

TRUNG BAC CHU NHAT

A.17649

阮
元
昌
印



Nguyễn Duy Kiên.

Ngày hội sinh-viên Trường Bưởi

Trường-Vương, một vị nữ Anh-hùng của nước
Việt nam ta, tại sân trường Trung-học Bưởi
chúng em chúng ta đã gặp.

TRƯỜNG
TRƯỜNG

SỐ 54 - GIÁ: 0315
30 MARS 1941

Không đó thì đây!..

Tôi vui trước... sự chết

Trước một cái chết bao giờ người ta cũng buồn. Nhưng nói gì đến cái chết của một người bạn thân, một người họ hàng với, tôi chắc các bạn đọc, ai là người chẳng đã một lần cúi người trước đám ma của một người không quen xấu số lẳng lể đi qua đường phố!

Thế mà — trải lại với tất cả mọi người — tôi thấy ở lòng tôi có một nguồn vui nhẹ khi tôi đọc báo thấy tin hai vợ chồng cậu Kỹ, cô Lộc ở Bắc-Ninh sau ba tháng gởi qua đã cùng nhau nhẩy xuống giếng để tự giã cõi đời.

Tôi cũng biết rằng khi tôi nói thật « cái sự vui trước sự chết » ấy ra tôi sẽ bị nhiều người cho tôi là vô-nhân-đạo, là dại nếu họ không cho là tôi lập-dị!

Trước khi phân giải một đôi lời, tôi muốn tóm tắt lại đây câu chuyện của cặp vợ chồng ấy:

« Cậu Kỹ, 23 tuổi, đỗ bằng Cao-đẳng-tiểu-học, hiện theo học ban Tả-lối lấy cô Lộc 22 tuổi. Cả hai vừa đúng ba tháng gởi, cuộc giã một chửa chan những ngày tươi đẹp, những phút êm êm. Đời của cặp uyên — ương này thật loạn bồng những mộng tưởng tươi! Đề ghi nhớ lại những cảnh mộng ấy họ viết một quyển « Sách Chết ». Tất cả ý-kiến thu trong câu:

— Ba tháng trời trăng mát, chúng tôi sống đầy đủ quá rồi. Chúng tôi đã sống với tất cả hạnh-phúc ở đời! Chết đi, chúng tôi không tiếc gì nữa! »

Ngày 18 Mars 1941, hai cô cậu ôm lấy nhau nhẩy xuống giếng. Gần nhau lúc sống, họ không muốn xa nhau lúc chết!

Ngoài quyển nhật ký « Sách Chết » đó ra, các nhà chuyên-trách lại tìm thấy ở nhà cặp vợ chồng này một cuốn tiểu-thuyết toàn những hạng tiểu-thuyết đầu đời thanh-niên do những quán bài vô-lương-tâm viết ra và do những nhà xuất-bản vụ lợi cho in thành sách, những hạng tiểu-thuyết đời bại mà TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT từ mấy tháng nay đã

hồ háo quét bỏ cho sạch trong rừng văn Việt-Nam.

Kiểm-duyệt bỏ

Tôi đã hiểu rõ các bạn nghĩ gì trước cái chết này. Có người bảo tôi:

— Không thể thế được! Đời không phải là một chuỗi ngày sung sướng dễ dàng! Đời là những cuộc phấn đấu hàng ngày bắt ta phải vượt qua những sự khó khăn để nâng cao tri thức của ta lên một tầng cao thêm nữa! Có kẻ lại bảo tôi:

— Những người luôn luôn đi tìm những cái khoái-lạc cho vật-chất và tinh-thần ấy là những kẻ hèn gấu, không có nghị-lực. Họ coi rẻ cái đời thanh-niên của họ để đi vào con đường truy-lạc. Thanh-niên ta chưa đủ yếu hèn hay sao mà họ còn treo thêm những gương xấu xa của một hạng người hèn nhát không

đủ can-dảm nhìn thẳng vào cuộc đời để sống cuộc đời vật lộn ấy ra?

Thốt ra những lời chua cay ấy, những người vừa nói trên đây đã để lộ ra một nỗi buồn man mác về cái chết của (cậu Kỹ và cô Lộc).

Riêng tôi, tôi thấy vui hơn ngày thường! Vì nếu tôi có quyền, tôi sẽ dựng bia trên mồ vợ chồng họ để « kỷ công » họ.

Một cái bia dựng lên ở Mỹ đã làm cho tôi này ra cái ý-kiến, dựng bia cho cặp vợ chồng Kỹ và Lộc này: trên một con đường ở vùng lân cận New-York thường có xảy ra nhiều nạn ô-tô chết người. Các nhà chuyên-trách cho xây ở ngã ba đường một cái bia lớn có đề chữ:

— Đây là mồ của 350 người đã tìm thấy sự chết vì vận xe ô-tô nhanh quá. Nhìn thấy bia này, bởi các ông tài, các ông nên nghĩ đến tính mệnh của các ông và của các người ngồi trong xe các ông: xin các ông bóp phanh cho xe đi chậm lại!

Không cái hại nào không có... lợi!

— Nếu chỗ đại không cần người sao ta có chịu để phòng bãi giam cho mỗi khi giới nông nức đến?

— Nếu không có người chết chẹt tàu hỏa giữa đường cái quan, sao ta có làm ra những « rào sắt » ngăn đường mỗi khi tàu hỏa chạy tới?

— Nếu tàu thủy không bao giờ đâm sào ta có đặt trên tàu thủy những chiếc thuyền ca-nô và những chiếc phao nổi?

Vấn đề những cái thí dụ này tôi có thể nói được rằng:

— Nếu cặp vợ chồng « cậu Kỹ, cô Lộc không vì điên rồ mà chết sao ta có hiểu được cái ảnh-hưởng xấu xa của các tiểu-thuyết đầu đời thanh-niên và sao ta có hiểu được cái trách-nhiệm nặng nề của các bậc phụ-huynh có con em mà không biết trông nom dạy dỗ chúng thành người.

Bởi thế — lúc này hơn lúc nào hết — tôi muốn dựng một cái bia trên mồ cặp vợ chồng này! Một cái bia thật lớn có mấy dòng chữ sau này:

— Đây là mồ của một cặp vợ chồng trẻ có học nhưng thiếu nghị-lực và can-dảm đã bình-huýt làm hại của tiểu-thuyết làm cho yếu hèn đến nỗi phải tự tử chết. Hồi các bạn trẻ: nên trông gương họ! Hồi các bậc phụ-huynh: hãy nên thận-trọng trong việc giáo-dục của con em!

Cái bia ấy dựng lên: mỗi cặp vợ chồng mới và tất cả những tài-hoa son-trẻ của ta phải đến thăm một lần và những bậc phụ-huynh bắt buộc phải đến đọc bia này mỗi lần họ sao những việc trông nom con cháu.

Một cái bia như thế tôi tưởng không thể nào vô ích được.

Thề-thao và tinh-thần thể-thao

Allison, ông bầu của đội bạn bất hủ Arsenal ở Anh đã nói:

— Thể-thao thì ai cũng chơi được nhưng tinh-thần thể-thao thì không phải bất cứ một người nào cũng có được!

Câu ấy nghĩa như thế này: người nào cũng có thể gõ lưng trên một chiếc xe đạp để chạy thi trên hai, ba trăm cây số, người nào cũng có thể cầm một chiếc vợt đập bàn từ lưng trên sân, người nào cũng có thể mặc một chiếc quần cộc một cái maillot xanh đỏ để rượt một quả bóng da trên sân cỏ nhưng không phải người nào cũng có thể không sợ ghen tức, giận dữ của con ma hoàn toàn theo các lệ-luật nghiêm khắc và cái tôn chỉ tối cao của thể-thao!

Một nhà thể-thao chân-chính chỉ biết đem lại lực ra để cố bênh vực màu cờ, sự được thua là tùy theo sự rài may, không lấy gì làm quan trọng. Nhưng đáng buồn thay vì coi sự được thua là quan trọng bao người nhà thể-thao đã đem sức lực — hơn là đem tài năng — ra để giải quyết sự được thua. Chẳng có ta chủ-nhật vừa rồi trên sân bóng-Húc-Môn, Nam-kỳ, vì cái nhàu nhò một trái banh thua không rõ rệt, cầu thủ Phát tức mình rút dao đâm cầu thủ Mai một nhát khá mạnh và liền tay đâm luôn M. Khanh chết.

Một chứng cứ khác, trong một cuộc bàn bạc về thể-thao ở huyện Thanh-hà, Hải-dương, vì không đồng ý kiến nhau, ông K. nổi nóng và luôn ghề choáng ông L.

Ở xa là thể-thao và tinh-thần thể-thao là thế! Người ta đánh nhau vì bất đồng ý-kiến — người ta đâm chém nhau vì một trái banh! Cứ chỉ của cầu thủ Phát ở Húc-môn không khỏi làm tôi ngạc nhiên! Tôi đã thấy ở đây nhiều nhà thể-thao — hay làm ra một thể-thao để theo « mốt » hay để « trưng » với bà con — nhưng còn thể-thao đến đem dao vào đá bàn thì thật là quá kỳ quặc.

16 AVRIL 1941
KHÁP ĐỒNG-DƯƠNG SẼ ĐỌC

«Báo-Mới»

Một cơ-quan thông tin mới do những thanh-niên đã từng làm báo lâu năm ở ngoại quốc và nước nhà chủ trương

RẤT ĐẦY ĐỦ

tin tức của Báo-Mới sẽ nhanh chóng, dễ hiểu

RẤT DỄ DÀO

những mục của Báo-Mới sẽ HOÀN TOÀN MỚI chưa báo nào-từng có

Báo-Mới lại sẽ làm mối-giới cho tất cả các hạng người Việt-Nam hiểu biết nhau, thương yêu nhau để làm việc cho hạnh-phúc quốc-gia.

— Michard, nhà cựu vô địch hoàn cầu về ai xe đạp nhanh, cách đây hơn mười năm giờ, một lần tới tỉnh Copenhagen — nên tôi không nhầm — để tranh chức vô địch hoàn cầu. Vào chung kết với Hansenne chàng dẫn đầu và thắng Hansenne hẳn hoi. Chẳng may hôm ấy ông trọng tài — không hiểu có vừa uống mấy chai bia hay không — trông hoàng mái xuống lên rang Hansenne về đích trước tiên. Michard, cén lạng không cãi gì! Sau đó ông trọng tài biết mình nhầm định tuyên bố lại rằng Michard thắng cuộc. Nhưng luật lệ đã định rằng ông trọng tài đã phán thế nào thì các đấu-thủ phải chịu vậy. Kết quả Michard tuy thắng nhưng phải thua cuộc. Hansenne vì vậy được ăn giải vô vai lông nhưng Michard không nhận!

Nhưng Michard không nhận! — Michard Annam đã đánh chết trọng tài rồi.

Một thí dụ nữa:

— Trong một trận đấu với nước Anh, Sindelar trung phong của nước Áo đập hậu vệ Anh là Hapgood ngã quỵ và điếm nhiều đem ban lên rừng hăm thành-trị Anh. Tuy trọng-tài chưa thổi còi phạt nhưng 70 ngàn khán-giả Anh hôm ấy không huýt vô tay để phạt, đôi cái còi chỉ lau bao của Sindelar. Họ gần lặng chờ với phán đoán của trọng tài, vì đối với dân Anh trọng-tài là vua trên sân! Liên đó trọng-tài thổi còi phạt! Một thứ ra vô-vực vô tay hoàn-hoàn trong tai!

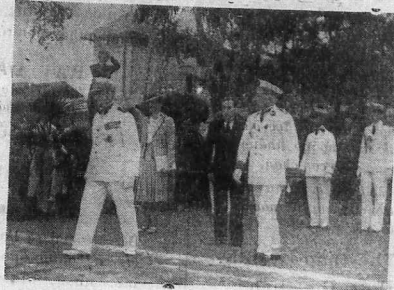
Ở xa ta chắc hẳn là Sindelar sẽ bị chết nếu không bị khán-giả nhẩy vào đánh hỏi.

Một thí dụ cuối:

— Septembre 1938. Nước Đức đang gây chuyện (với) Anh với Tiệp-Khắc. Nước Anh phản đối và dân Anh công kích dân Đức. Cuộc chiến tranh đã xuống hàng lên! Và người

(xem tiếp trang 35)

Hội sinh viên TRƯỜNG BƯỞI đã làm vui lòng tất cả mọi người



Ảnh Nguyễn-duy-Kiến
NGÀY HỘI CỦA CÁC SINH VIÊN TRƯỜNG BẢO HỘ
Quan Toàn quyền Decoux và các quan chức đến
xem ngày hội của các sinh viên trường Bưởi

Sau một tuần lễ mưa gió lạnh lùng...
Ngày chủ nhật 23 Mars 1941, mặt trời bừng sáng lên và lặng lẽ chiếu xuống sân trường Bưởi ngay cạnh hồ Tây bát ngát. Giữa trưa hôm nay các thanh-niên nam nữ trẻ, khỏe, đẹp của Hà-thành và của các tỉnh lân cận rộn rịp kéo về trường Bưởi. Tiếng đàn, tiếng hát, tiếng nói, tiếng cười vang một góc trời!

Vai còn chim sẻ đậu trên nóc nhà trường ngỡ ngàng nhìn xuống. Đã bấy năm giờ nay mỗi năm cứ vào vụ này, cảnh tượng bừng rục rục của sân hội trường Bưởi lại gieo một sự lo sợ cho những bầy chim con sớm chiều đã quen những cánh dơi lặng lẽ của ngót nghìn sinh-viên đi, về, học, tập, nhẩy nhót nô đùa trên các sân đất hay trong các lớp học, các gian buồng ăn, buồng ngủ rộng rãi mát mẻ.

Ngày đại hội bắt đầu!
Giữa lúc hai bài quốc ca Pháp — Nam nổi lên để chào mừng quan Toàn quyền Decoux thì hai là cờ tam tait và vàng đỏ từ từ kéo lên cao, là cờ anh hùng bay trước gió!

Mấy trăm học sinh khỏe mạnh trong những chiếc maillot xanh, đỏ, trắng, vàng nhẹ nhàng lập các môn thể-thao. Họ từ từ họp nhau lại, một điệu kèn êm dịu nổi lên, liền sau đó mấy trăm giọng hát ạt họa theo. Đây là một bài hát phổ rở linh hồn của sinh-viên trường Bưởi. Một bài hát hùng của mấy trăm chàng trai-trẻ thanh-niên. Tôi dịch lại đây những lời ở đoạn hát thứ hai (2ème complet)—đoạn hay nhất theo ý tôi:

Là thanh niên nhón cao và mạnh khỏe,
Chúng tôi vui dẫn bước trên đường đời.
Lửa thần đang nung tràn thần-thế,
Hăng vào đây mùa hát với chúng tôi.

Thức trông nom khi muốn người ngủ kỹ,
Chúng tôi vui dẫn bước trên đường đời.
Gây nết hay, đuổi xô tình xấu ai,
Hăng vào đây mùa hát với chúng tôi.

Lời hát mạnh mẽ như rót vào tâm hồn mọi người một sự vui bùng bệ! Các nụ cười tỏa ra ở khắp quanh sân. Các cô thiếu nữ xinh xinh áo đỏ, áo trắng áo xanh, áo cê-lamên, áo tím, áo hồng, muôn màu rực rỡ vui về tay hoàn hảo các chàng lực-sĩ trên sân để khuyến khích các chàng.

Tôi đắm mắt lại, lắng tai nghe lời hát. Lời hát ấy đưa tôi đi xa lắm. Tôi đi từ dĩ-vãng đến tương-lai. Tôi vui mừng vô hạn vì tôi thấy rằng trong bảy năm g'ri nay: lập ra ngày hội hàng năm, trường Bưởi đã gây nên một kỷ-nguyên mới lạ, từ xưa chưa từng có! Vì giữa lúc một số đồng của thanh-niên nam-nữ chúng ta một phần bị các quyền tiện-thuyết ngôn tình nhảm nhí làm lung lay khối óc, một phần nữa bị các sự vui ạt-ạt, dễ dàng của các « chợ phiên », các « cuộc vui rẻ tiển » kéo nổi họ đi để đưa họ vào sa ngã, phải, giữa ác ý, các sinh-viên trường Bưởi hàng năm đã mở ra một ngày hội thể-thao, vui đùa để đem lại cho chúng ta những cái vui trong sạch và chắc chắn, để gây lại cho thanh-niên một linh-hồn mới đầy những ý-tưởng đẹp hay.

Nhìn những chàng trai trẻ hoạt động nhanh nhẹn trên bãi cỏ xanh rờn ngay cạnh hồ Tây bát ngát này, những hi vọng của lòng tôi về thanh-niên chưa bao giờ tàn nay lại tung bừng nảy nở một cách mạnh mẽ, chứa chan nhiều hơn lúc nào hết!

Một tiếng loa hô bỗng làm tôi phát chốc giật mình! Tiếng chuông, tiếng trống, tiếng chân đi rầm rập vang dậy một phía trời. Tiếng đồn lan rộng: quân tướng của hai bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhị đang sắp sửa kéo tới nơi! Theo ngay sau hai tướng tiên phong cười ngửa đi đầu và mấy toán quân khỏe mạnh cầm giáo tiên sau một thốt voi hùng dũng hai vị nữ anh hùng đã làm nổi một thời oanh liệt của sử sách Việt-Nam: hai bà Trưng-Trắc, Trưng-Nhị đường hoàng dạo bước trong đám chư tướng người cầm gươm giáo, kẻ vác

lọng che. Những chiếc áo bào, những vòng mũ ngọc, những thanh gươm trần điểm những màu sắc rực rỡ trên đám cỏ xanh rờn.

Tiếng loa hô liên tiếp. Ba quân lập trận, dân phu phết cùng cất tiếng ca rồi lại hăng hái, vui vẻ kéo đi như họ vừa kéo tới. Mấy ngàn con mắt chăm chú nhìn theo. Tất cả một thời đại về vang của Việt-Nam bỗng chốc lại trở lại lòng mọi người với «toàn quân Trưng-Trắc, — Trưng-Nhị» của sinh-viên trường Bưởi vừa đóng giả.

Liên ngay sau là một ván cờ người có tướng sĩ, voi ngựa, xe pháo, quân tốt hẳn hoi. Một cuộc đấu cờ cao thấp bày ra giữa sân trường. Các cụ già từ cây lặng lẽ ngồi xem khể mím cười. Những ngày vui về của hội hè Annam, của các trường-thi hội trước không dung lại trở lại nơi đây với tất cả oai-nghiêm, huy hoàng của nó!

Cuộc đời nhàn nhả nhiều thú vị thanh kỳ của các cụ, cụ Tú cựu nhà lễ biện về lòng các cụ già nọ. Các cụ cười — một cái cười chưa chat? Ở đời, ai là người chẳng có một dĩ-vãng về vang, thâm tước vui đẹp? Và ai là người không tiếc một thời xưa?

Ngày hội kéo dài trong sự vui vẻ của mọi người! Nhưng chiều đã sắp tới, gió hồ Tây nhẹ thổi vào đường như đem theo một chút lạnh lùng trong không khí!

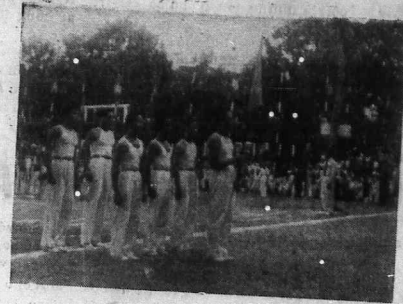
Nhưng:

Lửa thần đang nấu nung tràn thần-thế,
Hăng vào đây mùa với chúng tôi!

Mọi người vẫn mãi mê nhìn các trò vui kế tiếp trên sân. Hai ngọn cờ Pháp-Nam vô dạt dào theo gió! Mấy con chim sẽ quên hẳn kêu ríu rít để ngắm nghia những cảnh kỳ dị trên sân trường...

Những tiếng reo hò nổi dậy và một bó đuốc, trăm bó đuốc, hàng trăm bó đuốc do các sinh-viên cầm theo nhau nhảy múa quanh sân... Giờ tôi dần dần, các tia lửa diêm những ánh vàng lên trên da g'ri xám ngắt. Gió chiều cuốn các ngọn khói đen lại và ném thẳng khói lên trời! Lửa cháy khói ngày một to, các giọng hát tung bừng nảy nở, đám nước đuốc trong cảnh chiều đã đã chấm hết cuộc vui hàng năm của sinh-viên trường Bưởi!

Những nụ cười xinh đẹp đưa nhau diêm rở trên các cặp môi đỏ thắm của các thiếu-nữ thâm tước! Các màu áo rực rỡ theo nhau. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng gọi, tiếng thưa hợp nhau lại thành một bản đàn bất diệt của nam nữ thanh-niên vui, khỏe, trẻ,



Ảnh Nguyễn-duy-Kiến
NGÀY HỘI CỦA CÁC SINH VIÊN TRƯỜNG BẢO HỘ
Các lực sĩ sắp ra biểu diễn trước mắt các khán quan

đẹp — một bản đàn nghìn xưa đã có, ngày nay chưa hết và muôn năm nữa vẫn còn!

Tôi lùi bước lại sau chót mọi người!
Hội sinh-viên trường Bưởi năm 1941 đã hết rồi.

Một mình tro troi trên các dãy ghế dài bỏ rỗng, tôi ngoảnh mặt về phía quốc-kỳ. Xa xa đã gần của hồ Tây đã dần dần đen thẫm. Nhưng tôi nhìn rõ thấy tương-lai của thanh-niên lúc này rực rỡ sáng ngời.

Các sinh-viên trường Bưởi đã đem sự vui, sự vui mừng của là dincay. Với lòng tin cậy trong một tấm thân khỏe mạnh dẻo dai của sinh viên trường Bưởi, anh em rồi sẽ đi tới xa...

Ái ơi, chớ lấy học trò,

Dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm!

Câu ca dao ấy chưa lúc nào tôi thấy sai nhầm hơn lúc này. Vì có nhìn thấy các anh em trường Bưởi nghiêm trang chào ngon quốc-kỳ, miêng đồng ca «Bài hát tuổi trẻ» ta mới hiểu rõ tất cả những tương-lai, những hi-vọng ta có quyền gửi gắm ở nơi họ vì họ là một phái đã đứng đầu và sẽ mãi đứng đầu du đất thanh-niên Việt-Nam dẫn ra những con đường hắc ám của sự ăn chơi, của sự biếng lười để dần dần đi vào những con đường mới đẹp của GIA-ĐÌNH, của TỎ-QUỐC, của CẦN-LAO như lời Thống-chế Pétain đã nói...

Anh em sinh viên trường Bưởi? Chúng tôi sẵn sàng trong đợi ở các anh...

TÙNG-HIỆP



BÚP-BÊ PHÁP BÚP-BÊ NHẬT BÚP-BÊ VIỆT-NAM

KHÁC NHAU Ở CHỖ NÀO?

Các bạn khi mới nhìn thấy những búp-bê của người Nhật trưng bày tại hãng G. M. B. hẳn sẽ nào cũng nhớ đến một thứ đồ chơi của người Tàu, cách đây vài ba năm, thường bày ra liệt trong một cái hòm kính rồi mang khắp đó đây để mọi người rút sổ. Đây cũng là một thứ búp-bê của người Tàu làm theo hình các bậc danh tướng về đời Đường, Tam-Quốc, như Quan-Công, Triệu-Vân, Lý-nguyên-Bá v... v...

Còn về cách làm, những chỗ dụng ý của người thợ, hoặc người sáng kiến, cũng đều giống nhau; duy sự cầu thủ về mọi phương diện thì ngả về phía búp-bê của Tàu....

Búp-bê Nhật bắt người ta phải tìm ở đây những cái đẹp tí mĩ. Ta chẳng lấy làm lạ, bởi một phần đông, các mỹ-nghệ của Á-Đông như Tàu, Nhật, Việt-Nam đều chú trọng đến những cái đẹp của sự tỉ mĩ. Về màu sắc, vẽ hình thể đều theo một khuôn khổ như thế.

Ở loại búp-bê này cái dụng ý đầu tiên của người Nhật là đem khoe với mọi người những cô gái đẹp ở đất Phô-Tang với dáng điệu khi ngồi, khi đứng, khi múa, khi hát của các cô trong những bộ kimono rực rỡ.

Nhà sáng kiến ra những loại đồ chơi này đã đi quá tầm công việc của họ. Vì loại búp-bê đó, không

phải để cho trẻ chơi mà thôi nó lại còn là những tác phẩm có giá trị của mỹ-thuật.

Nhìn một con búp-bê đứng trong cái hòm kính, người ta tưởng như xem một bức tượng của một nhà điêu-khắc hoặc một bức tranh của một họa-sĩ.

Mắt tìm là màu họ ưa dùng nhất. Nơi đến búp-bê của người Pháp thì ai cũng đều nghĩ đến những hình các đứa trẻ nhỏ bụ bẫm, hồng hào. bé nhỏ, sự tinh-hoạt của nó một phần lớn là nhờ ở những bộ y-phục.

Bởi bộ kimono vừa đẹp về kiểu lẫn màu người ta đã lợi dụng ngay

của MANI-QUYNH

Họ đã dāv công lệt hết tinh thần của nét mặt các cô gái để hòa hợp với đường mà mềm mại đã chọn lựa lấy những vẻ đẹp có tính cách của một pho tượng mỹ-thuật.

Cho người ta nhìn thấy rõ được sự uyển chuyển của các pho tượng.

Về màu sắc, họ dùng đã lắm, nhưng không có cái lối sặc sỡ khó chịu cho con mắt biết thăm-mỹ.

BÚP-BÊ PHÁP



nó cho có vẻ Nhật trước tiên. Một cái cổ áo, một cái tay áo, đến cái tai, cái vạt, cái dây lưng, không một chỗ nào của cái áo, cái quần bị coi là thừa.

Người phương Tây thường đem những nét thiên nhiên của thân thể để làm căn bản cái đẹp của người đàn bà, người Nhật không thế, họ đem những bộ áo quần vừa dài vừa rộng để che kín cái vẻ đẹp của hóa công, ở đây, quần áo đã dùng làm thành những nét vẽ tảo bạo, nột nà và vì thế càng làm tăng vẻ đẹp của những nét mặt thủy mị.

Người Pháp làm búp-bê khác xa hẳn người Nhật. Búp-bê Pháp chỉ là những đứa con nít xinh xắn, ngây thơ đáng yêu.

Những búp-bê này, người Pháp không chú trọng như người Nhật về y-phục. Họ chỉ muốn tả cho hết cái đẹp thân-thể của đứa trẻ. Ai mà không thích và tưởng chừng muốn được tát yêu vào cái má phính phính những thịt kia. Ngón tay thì nhỏ và mập như những quả chuối xinh xắn, đôi mắt thao láo tựa hồ làm « sống » được cái đồ chơi vô tri vô giác đó.

Về y-phục của búp-bê Pháp, người ta không ra dáng nhiều màu. Trắng, đó là một sắc họ thích dùng hơn cả. Quần áo của búp-bê Pháp cũng có một vẻ đẹp riêng, nhưng chỉ trong tính cách của một bộ y-

phục. Người ta không muốn cầu kỳ như người Nhật lấy y-phục làm then chốt cái đẹp. Người Pháp tìm ngay cái đẹp ở người, ở cái gì mà tạo-hóa sinh ra.

Búp-bê Đông — Tây khác nhau ở chỗ đó, nhưng về vẻ đẹp thì chưa hẳn bên nào chịu nhường bên nào.

Bây giờ, quay về nội chuyện búp-bê nhà mình xem sao. Mấy năm nay, đã có một vài nhà chế tạo đồ chơi tìm cách làm búp-bê nội hóa.

Cái kết quả chẳng thành, và đến nay hầu như thật đã bị thất bại. Sự thất bại này, ta không nên đổ cho những nhà sáng tạo.

Trước hết, ta nên tìm đến nguồn gốc của sự thất bại khi ấy ta sẽ rõ những sự khó khăn trong nghề. Kỹ - nghệ làm đồ chơi của ta hầu như không có. Làm đồ chơi cho trẻ không phải là một việc rõ ràng. Ấy là bấy gác bỏ phương-diện giáo dục một bên.

Nếu chúng tôi không nhầm, tôi muốn biết trình độ về kỹ nghệ đồ chơi của một nước thế nào, ta chỉ xem qua loại búp-bê của họ cũng có thể rõ được chín phần mười rồi.

Trước hết, ta thiếu hẳn tài liệu (không phải vật liệu) để làm búp-bê. Làm búp-bê theo người Pháp? Ta thiếu các vật liệu, máy móc. Làm búp-bê theo người Nhật? Thật là một sự rầy rà. Ta làm những cô đào hát với mũ mùng Tàu? Như thế ta đã ngả vào loại búp-bê Trung Hoa.

Ta làm những cô gái mới, cấp tốc, áo cổ lị, với những dáng điệu son tẻ? Để làm gì?

Ở vào cái tình cảnh này, có một nhà làm đồ chơi ng muốn làm

hầu hết đã rồ đầu và tai mà than phiền một câu đến đồ dân, nhưng nghĩ kỹ sẽ cũng có lý. Đại ý câu đó, nhà công-nghệ ấy muốn y-phục của phụ-nữ Việt-Nam gần giống như Tàu (Tàu ngày xưa) hay Nhật. Ngấm là dài và rộng, tha thướt và bay bướm. Những kiểu áo nịt vào da thịt là kẻ thù số một của ông ta. Có lần ông nói với chúng tôi: « Ông bảo làm búp-bê theo người Pháp thì tôi xin chịu, chỉ còn có

minh may, trông thô kệch; chỗ to lại to quá, chỗ bé lại bé quá. Có chỗ trông cứng như cụ cùi.

Một kiểu khác là một con búp-bê mặc áo đầm. Toàn thân trông lùn lùn như một cái quái thai. Áo và vạt nằm bằng thứ vại cứng, đường khâu thì to. Một người dễ tính đến đàn cũng không vừa lòng ở chỗ nào được.

Đến một kiểu khác nữa là một thiếu-nữ trần thân còi dơ, y phước theo lối mới. Áo cò bành bệ, dài và nịt chặt vào thắt. Thân thể con búp-bê này dài ngoẵng! Ngực làm quá nở, mông quá cong, trông thật ghê.

Nhưng đây khi ông cho chúng tôi xem đến con búp-bê cuối cùng làm một cô gái Thổ. Bộ áo chàm thêu xanh đỏ, vài cái vòng mạ kền đeo ở tay và ở cổ. Tự nhiên tôi trông thấy vui mắt. Chính ở đây chúng tôi nhận thấy bộ áo đã giữ lại bao sự khuyết điểm của cái thân hình con búp-bê.

Nhĩa loại búp-bê của ông làm, ông tóm tắt bằng một câu:

— « Người » mình chưa thể làm búp-bê được.

Nếu theo người Pháp làm búp-bê, nghĩa là cho mọi người được thấy một đứa con nít bụ bẫm đẹp, da dẻ hồng hào, đôi mắt linh lợi thì ít ra phải đủ máy móc tối tân như của họ.

Không làm được như thế, chỉ bằng lấy quần áo mà che đầy chỗ vụng về của ta. Nhưng quần áo, ống bảo cho búp-bê mặc thế nào? Mặc áo đầm, thế thì mất cả về An-Nam. Hay cho mặc những lối áo hiện thời, thì đây ông coi cũng



BÚP-BÊ NHẬT

cách là dùng quần áo tô điểm cho những con búp-bê của mình. Như làm một con búp-bê An-nam mà tóc cắt ngắn, mặc sơ-mi-dét, với áo, thì định để dọa trẻ hay sao. Hay những tiểu-thư tục dưới ngựa, áo cò trun, vai bồng, ngực uồn, điệu bộ cong? Làm trò cười cho thiên-hạ mất!

Ông đưa cho chúng tôi xem mấy mẫu búp-bê An-nam. Mẫu làm theo người Pháp thì vừa xấu xí về hình thể về màu sắc, Chân tay,

vấn «lời» cái vụng về bên trong ra. Cho mặc quần áo Thổ, Mán, có đẹp hơn, nhưng tôi thiếu không có cái màu Việt-Nam...

Tài liệu để làm búp bê đã thiếu, vật liệu cũng thiếu, sự cầu thả và vụng về của thợ làm đồ chơi ở đây, ba điều đó mang cho nghề làm búp-bê Việt-Nam sự khó đạt được ý mình.»

Những ý kiến trên không phải là quá đáng. Chính kẻ viết bài này một đôi khi đã định làm thử loại búp-bê Việt-Nam. Nhưng sự thất bại cũng gieo vào tay, bởi một lẽ dễ hiểu là sự lạnh nhạt của người thợ nước nhà về cái công nghệ này không có, lại chẳng được giúp sức bởi máy móc, nên dù có tìm thấy được cái đẹp mà cũng phải bỏ tay ngồi mà ao ước hão.

Nhìn thấy những chị búp-bê thế giới, ai có nhiệt-tâm với nghề này, cũng phải buồn.

MANH - QUỲNH

BÚP BÊ VIỆT-NAM: Ông Tiến-sĩ tháng tám



BÚP-BÊ NHẬT



TÙ' LỄ TOÁI BÀN ĐỀN LỄ GIA QUAN

người Tàu dùng búp-bê và nhiều đồ
vật khác để xét chỉ khí con trai mình

CHỖ CHU CHỈ CỦA
NGƯỜI XƯA VỀ VIỆC
NHỊ-ĐỒNG GIÁO - GIỤC

SỞ - BẢO

chính-lễ, trịnh-trọng đứng giữa sân, hẳn lên giới, hẳn xuống đất và hẳn ra bốn phương, mỗi phía một mũi tên, rồi lại nhặt lấy, đem treo ở trước cửa phòng, cho đến khi người con đã có trí khôn nhận biết, hễ được đó là cha mẹ bắt đầu gây cho mình cái tính-thần thượng võ và cái chí khí dọc ngang giữa đất vùng vẫy bốn phương, có làm được thế mới không hổ là thân con giai vậy.

Sinh được một con giai, chăm nuôi từng ngày, mong mỗi từng tí, mấy cái trò bày ra như trên vừa kể, trong lúc tuổi còn ngây dại, về

phần con đã chưa có ích gì, nhưng cái chí tinh qui con yêu con mong cho con nên người, những người làm cha mẹ si cũng tỏ ra một cách sốt sắng thực thà như thế cả.

Do cái chí tinh ấy, cổ-nhân lại bày ra hai cách rệt có ý nghĩa nữa trong sự giáo-dục con trẻ:

Một là lễ «toái bàn 拜盤». — Tục này tức như ta gọi là «đầy tuổi tới». Hầu hết các nơi trong nước Tàu đều có tục này cả, mà có đã lâu đời lắm, tuy nhiên nơi lại có một danh-từ riêng, nơi thì gọi là lễ «Thi-nhi 試兒», nơi thì gọi là lễ «Qua chử 抓週» vẫn vẫn, nhưng đều có một ý nghĩa là muốn thí-nghiệm xem chi khí đứa con mai sau lớn lên như thế nào. Theo tục thì đến ngày con sinh vừa được đầy năm, các nhà nghèo túng có làm gì hay không thì không biết, còn các nhà giàu có sang trọng thì đưa nhau làm nên một tiệc rút linh đình, thường tốn tiền trăm, có nhà đến hàng ngàn chữ không ít. Trước ngày ấy sắm sửa cỗ bàn bánh trái, viết thiệp mời khắp họ bạn họ hàng. Đến ngày thì giữa nhà có kê một cái bàn bày đủ các thứ đồ chơi của trẻ con như búp-bê nhỏ, và các thứ kiếm, bút, chày, búa, cưa, chày, v.v., v.v., tóm lại đủ những thứ đồ dùng làm việc của các hạng người trong xã hội mà làm bé đi, rồi do bố mẹ hay người vú ẵm bế đứa bé đặt vào g ư ờ bàn, cho nó được tự do thích lấy cái gì, để đoán biết chỉ khí của nó và sau lớn lên sẽ làm như thế. Trong lúc ấy thì mọi người dự tiệc đều đứng vòng trong vòng ngoài để xem, hễ thấy đứa trẻ cầm cái gì là biểu hiệu sự hay và sự sang thì đưa nhau reo mừng và tặng thưởng.

Tục này gọi là có ý nghĩa hay thì thực có, nhưng báo do đó mà đoán biết được chỉ hướng của trẻ con về

Đổi với việc giáo-dục ở phương Đông ta xưa kia, trước hết là việc nhĩ-đồng giáo-dục, một cái khuyết điểm là không có nền phổ-thông, không có phương-pháp duy nhất, tự mình cũng đã nhận thấy rồi. Nhưng có nhiều cái chính các nhà giáo-dục học đều đã công nhận dù là lễ-toái thật, lễ-mi thật, mà ở trong thực ngữ có nhiều ý nghĩa về sự giáo-dục nhĩ-đồng rút chử chỉ. Sau đây hãy đan cử về việc nhĩ-đồng giáo-dục của người Tàu.

Gọi là nhĩ-đồng giáo-dục, nhưng chỉ chú-trọng về con giai, cái ý kiến người xưa làm sao lại trọng nam khinh nữ như thế, lâu nay đã có nhiều người bàn nói đến rồi, tôi không cần phải nhắc lại và nói thêm ra nữa, chỉ nói về việc giáo-dục con giai như thế nào mà thôi.

Đổi với một con giai, ngoài sự trông mong để nối dõi tông đường, cổ-nhân lại đặt nhiều kỳ-vọng vào thân thể người con ngay từ khi mới lọt lòng.

Theo như cổ lễ, trái hẳn với con gái, khi mới sinh ra phải đặt nằm dưới đất, con giai được đặt nằm ngay trên đường, lúc đã hơi biết chơi đùa, thì cho chơi bằng thứ ngọc chương, có ý mong cho người con sau này lớn lên phải gìn giữ chơn đời làm sao cho tấm thân được trong sạch không có vết xấu như hòn ngọc ấy.

Chẳng những thế, sinh được một con giai, cổ-nhân lại kỳ-vọng cho con sau này trở nên một anh hùng, một tráng sĩ, đem thân làm cam thành hãn-vệ cho quốc gia, nên lúc con vừa lọt lòng, do chính người cha tự mình cầm cái cung nhỏ làm bằng gỗ dâu và sáu mũi tên làm bằng cỏ bông, ăn' mề

ĐÀ XUẤT BẢN :

TIẾNG ANH CHO
NGƯỜI VIỆT-NAM

CUỐN THỨ NHẤT
(mẹo Anh và bài thực-hành)
của
giáo sư

NGUYỄN-KHẮC-KHAM

sách dày hơn 100 trang

Khổ sách. . . 15 x 20

Giá bán. . . 0\$ 65

bán tại nhà in

TRUNG - BẮC TÂN - VÂN
36, Bd Henri d'Orléans, HANOI
và ở các hiệu sách Hanoi

Người gửi theo lối bưu-đảm một
cuốn 0p.30. Xin trả tiền trước.

Mandat để cho M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM, 36 Henri d'Orléans, Hanoi

TRONG MỘT SỐ SAU

GRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT

XẾ HIỂN BẠN ĐỌC

một tiếng cười dài

nguyên do tiếng cười ấy là ở

TÂM LÒNG PHẢN UẤT
GHEN TUÔNG CỦA ĐÀN BÀ

nhiều người đàn ông đã tìm hết các

MƯU THÂN CHƯỚC QUI

để đối phó mà vẫn không
— thế nào tránh được —

mai sau thì không đúng. Vì chính ở nước Tàu, người ta đã thấy nhiều cái đổi giá trong những nhà làm cái đổi giá cho con. Nhiều nhà giàu sang giữ tiếng, sợ dựa con ngày dài, lỡ cầm phải cái gì không thích sẽ bị người ta chế cười, trước ngày ấy làm sẵn một thứ gì có lẽ là của nhà quan sang để rồi cầm chơi cho quen, đến ngày nó trông thứ ấy để ở trên bàn, đã quên mất rồi! đến cầm lấy ngay, rồi cha mẹ lấy lại từ tay mừng, mọi người đi tiếp đều khen ngợi.

Việc thi-nghiệm ấy cứ làm từ nhiên thì không thấy mấy người được như Tào-Bân đời Tống, khi Bân đầy tuổi rồi, cha mẹ thử cho cầm các thứ, Bân liền tay tả cầm bút, tay hữu cầm kiếm, về sau Bân quả nhiên vào võ toàn tài, đã làm thừa-tướng lại làm đại-tướng đi đánh giặc. Còn như đối đối giá thì có khi lại gây ra câu chuyện buồn cười. Nghiêm-thế-Phôn đời Minh khi ông quyết thế hạch dịch ở triều-dinh, hiểm họa mỗi sinh được một giá đặt tên là Nghiêm-Quốc-Quang, khi làm lễ toái-ban, các người nhà và vũ bộ muốn làm

cho Thế-Phôn được vui lòng làm sẵn đồ lễ để cho Quốc-Quang cầm chơi trước một tháng, đến ngày đem đặt Quốc-Quang ở giữa bàn, quả nhiên Quốc-Quang phẩm phẩm cầm ngay lấy đôi kiếm, ai nấy reo mừng tán tụng « cậu ấm » thực con nòi, về sau sẽ là một tướng tài, đánh đông dẹp bắc, chỉ là là nó một tay lại cầm cái đôi mà không giữ lên, lại để xuống đất. Về sau Thế-Phôn bị tội, cả nhà phải tự tử, gia sản bị tịch một, Quốc-Quang nhớ một người và đem đi trốn thoát, ăn trộm một nôi, lớn lên vì dốt nát ngu đần, chẳng làm được nghề gì mưu sinh, phải làm cái việc đi nhặt những chất bài-tiệt của người và vật, trông thấy cái việc làm hàng ngày của nó « một tay 2 cặp » người ta mới nghiêm-ra cái cử động « cầm kiếm dúi đất » của nó trong khi làm lễ toái-ban là thế đấy.

Hai là lễ « gia quan kỳ lễ » Sau khi làm lễ toái-ban, đưa con đến ngày mới khôn lứa, có nhân lại càng chú ý đến sự giáo dục, trong cái tuổi thiên chân lặn mận của nó, không một cái gì, một lúc nào

là không sâu sắc đến, nhất là việc dùng vũ khí, và nuôi lại càng chú trọng lắm, bao giờ cũng chọn người có đức hạnh, không hề dùng bạo. Nuôi nấng dạy dỗ mãi cho tới khi đưa con đã 20 tuổi, là tuổi thành nhân, bắt đầu phải cho ra đời, chịu một lớp huấn luyện thứ hai của trường đời nữa. Muốn cho đứa con nhận rõ được cái tuổi thiên nhân của nó trong trong là thế nào, có nhân lại bày ra lễ « gia quan » tức là lễ đối mẫu. Lễ này làm rất tưng bừng, trước hết do cha mẹ rồi đến các người đi tiệc mừng, đến rồi những lời kỳ-vọng rất thâm-thiết do ở tâm lòng thần ý cầu muốn phát ra, đại ý bảo cho biết đối cái mũ vào tức là đã thành một người lớn, không còn là con trẻ nữa, muốn cho nên người có lịch có gia đình, xã hội, các phải tu thân tiến đức như thế nào.

< Ý việc này đồng giáo-dục của cổ nhân từ lúc đưa trẻ lên lòng cho đến tuổi thành nhân, không hề một lúc nào cần thả đến như thế, còn những phương-pháp giáo-dục hay dở thế nào, điều đó lại thuộc về một vấn đề giáo-dục khác.

Tu xem tướng bàn tay và lấy số Tử-vi lấy thì rất đúng

LẠI TRỞ NÊN THẦY ƯƠNG, SỬ TRƯ DANH

Vậy chỉ mua ngay là thứ sách mới in lại lần thứ hai đây.



1) Sách dạy xem tướng bàn tay và chữ viết theo 161 Án-Tay. Có 200 hình vẽ, sách dày 219 trang lớn, in lại lần thứ hai. Giá 1500 do MÔNG-NHÂN thuật

2) sách dạy lấy số Tử-vi theo khoan họ (chỉ nam) dựa trên hai hạt NGUYÊN-CÔNG-CHUYÊN sequ, có thêm cách lấy được số Tử-vi trong một giờ. Giá 20.

4 TI	5 MGO	6 VI	7 THÂN
3 THIN			8
2 MÃO			9
1 DẤN	12	11	10

Có rất nhiều hình vẽ để dạy cho lấy số Tử-vi viết đúng là có phương pháp học khoa học để xác định làm sao tránh được và tốt lại được từ mới. X. Xem 02, 25 có.

giao ngân là 3527 (nhưng phải gửi 0332 tem thư trước rồi trả đi

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN — 19 phố hàng Điều, Hanoi

Sách này dạy rất kỹ để ai cũng tu xem lấy tướng tay và chữ ký của mình rất đúng như: giàu, nghèo, sang, hèn, khỏe mạnh, ốm yếu, giỏi nhất, thông minh, sẽ mất bệnh gì và tại nơi gì hoặc đại phát tài, về năm nào. Sẽ tìm lấy hạnh phúc, thọ, duyên, hôn nhân, cái làm là tất cả những sự cần cho đời người. Vậy là một cuốn sách làm cái kim chỉ nam để chỉ hướng dẫn đời. Vậy nên mua ngay kẻo lỡ mất. Ở xa thêm vận chuyển phí 0,25.

(Nếu cần lấy số Tử-vi và cuốn xem tướng gửi cũng một lượt cước có 0332).

Mau nhất trả tiền là 2 tuần là 3502. Nếu gửi tiền

Mau hơn (nếu mỗi thư là 2 cuốn có trả non-hàng.

Đặt tiền hoặc mua tiền 1000 cho thì với bản này.

10

NGUỒN VÀN TÌM VÀNG
Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BẬU KHÔNG, AI DÁM MỜ MỪNG CHUN VÔ?

Hình như có nhiều bà con xứ Bắc ta tưởng Nam-kỳ không có thơ.

Những người ấy suy nghĩ lý do thế này: Xứ Nam-trung ta cảm thụ của ông sư chùa Bồng-lai ở Chợ Lách. Hội đồng chấm thi — trong ấy có cụ cử Phan-kế-Bình đáng tiếc — cho tam điệp, lấy quán quân và phê: *Lời lẽ thanh thoát, ý tứ đều đủ, dùng chữ chín chắn*.

Sao lại không!

Lúc nào trong Nam cũng có thơ hay, và những người tài nghệ thoi-xao như ở Trung-Bắc. Không cần nhắc lại thơ xưa làm gì, only ngay cận đại, Nam-trung có thiếu gì nhà thơ đại-tài như Đỗ-Chiêu, như Học-Lạc, như Nhiều-Tâm, như Phan-vân-Trị, như Tôn-thơ-Trường v... đã để ra làm giai-tác, năm xưa tạp-chi Nam-phong chẳng lúc đăng và ai đọc chẳng phải thần phục là gì?

Đến nay phong trào thơ mới nổi lên, cũng có lắm ông bắt tài hoa lỗi lạc. Nhưng mà thơ cũ vẫn giữ nguyên đặc-sắc của nó, không giảm chút nào.

Các nhà sinh thơ cũ, hội thành thi-dân ngấm vịnh với nhau là sự thường hay. Các báo văn có mục văn-uyên và hay tổ chức những cuộc thi thơ, theo sở thích của phần đông độc-giả.

Nhân tiện, tôi thuật một chuyện thi thơ có thú-vị cho các bạn nghe.

Còn nhớ năm đã lâu, một nhà báo ở Saigon — bình như bạn đồng nghiệp Lạc-tĩnh-Tâm-vân — mở cuộc thi thơ với một đề-mục rất lang lơ, mà kết quả người chiếm giải nhất lại là một vị hòa-thượng mới kỳ.

Đầu bài là câu hát này:

Trống treo, ai dám mờ mùng chun
Bận không, ai dám mờ mùng chun

Lại hạn vận cây nghiệt đảo đề, chẳng phải ai muốn thi cũng có thể được: *xô, cô, vô, ô, rô*.

Vậy mà cũng có đề mấy trăm bài dài thế. Kết quả, bài quán-quân của ông sư chùa Bồng-lai ở Chợ Lách. Hội đồng chấm thi — trong ấy có cụ cử Phan-kế-Bình đáng tiếc — cho tam điệp, lấy quán quân và phê: *Lời lẽ thanh thoát, ý tứ đều đủ, dùng chữ chín chắn*.

Nao phải là ai dám dầy xô
Thuận tình trước hết bởi nơi có
Cho nên mới trao dùi đánh.
Không báo sao mà văn của vô.
Không sướng, kẻ gì thần lễ nghệ
Ham vui quên rạo sự dâm ô
Thôi hư Thuần Thước xưa còn lạc
Bắt chước làm chi giống nhay rô.

Một lần thi khác, với đầu bài là câu chữ Hán: *« Ngón quai kỳ thực, bất khả tận tin »* (Nói quá sự thật, chẳng nên tin hết), được giải nhất lại là một nữ-thi-nhân, lấy hiệu là Quy-gian, thế mới kỳ. Nhờ bài của cô, có hai câu thực, không phải là không tài tình:

Mười voi nầu chẳng dầy ló xèo
Bốn ngựa theo chi một bánh chèo

Các bạn thử nghe bài « Nghe gà gáy cầm bài » sau đây, nếu báo không phải là một bài thơ hay, thì tôi không biết thế nào mới là thơ hay nữa.

Tiếng gà xao xê giặc bên tường
Trên gối ai người dạ ngồn ngang
Ngày tháng mà mòn mỏi mà trắng
Nước non đeo nặng tấm gan vàng
Thôi chim mới cánh bay về đ
Kiếp ngựa tù chân lại nhớ đường
Thôi cái cuộc đời còn thế thế
Lâm trai chỉ giữ gốc tre làng.

Đấy, ai báo xứ Nam không thơ?

Sau hết các ngài nên biết mười bài « Khúc-phụ-thân » văn truyền tụng trong nước lần này, không phải của bà Phi nào như nhiều người lầm tưởng; chính là của

nhà thơ Thượng-tân-thi, hiện đang ở đầu trẻ ở hạt Vinh-long bay giờ.

Làng thơ trong Nam hay chơi thì thách nhau ngâm vịnh với những văn khúc-mắc, gần như thành-nghệ. Vì dụ:

Lô, mô, lô, lo, cho, trô.
Ôi, thôi, rồi, nôi, xôi
Chô, vò, la, ma, la
Voi, mòi, còi, rôi, thoi v... b...

Khi một người ra đề thơ cho các bạn, mà báo làm văn « Tả-thứ quy Tào », tức là những văn vui, mòi, còi, rôi, thoi; vì có một bài « thi vịnh Tả-thứ quy Tào với năm văn khúc mắc 5y.

Với năm văn xô, cô, vô, ô, rô, đã nổi trong các chuyện thi thơ ở đoạn trên, thứ xưa đã có người làm một bài truyền-tụng.

Ấy là ông Nhiều-Tâm, tức Đỗ-minh-Tâm, người tỉnh Vĩnh-long, một nhà thơ lừng tiếng ở Nam-kỳ cuối triều Tự-Đức.

Một hôm, có người muốn thử tài ông, ra đề thơ bằng câu phong-dao sau này và hạn văn xô, cô, vô, ô, rô:

Đại ta chẳng một thi mai,
Chẳng trong thảng chệp, cũng ngòi thảng giêng.

Ông Nhiều-Tâm ứng khẩu đọc ngay:

Đấy đó trăng già khéo giặc rô
Chẳng chầy thì kịp với chi cô
Ngày kia bữa no duyên dãi làng
Đông cưỡi xuân dãi lệ bước rô
Cỏ quố chim cưu năm ở trước
Lo chi sống hân bắc cầu ô
Góc thành lòn thên cho ta vөг
Chớ giống chim Thần, giống nhay rô.

Hai câu bảy tám, tám chữ được diễn trong Kinh Thi: « Sĩ ngã u thần ngung » và « Thuần chi hèn bốn ».

X. Y. Z.



II
(Tiếp theo)

Hồi đó tôi không nhớ rõ là năm nào — lời cụ N. L. — tôi nhân vì đi phước đất cho một nhà giàu ở tỉnh kia, có lần mò lên chơi gia-huynh ở châu Văn-Chấn, phố Nghĩa-lộ. Anh tôi và những người ở lân cận, một hôm có chỉ cho tôi một người đàn ông đã có tuổi và bảo rằng đó là ma cà-rông. Thoa: đầu, tôi không tin, nhưng sau họ kể chuyện cho tôi thì mới biết rằng những người có ma cà-rông có nhiều khi ẩn trên ngôi trúc ở trong thôn, trong xóm; ngay ở quanh vùng đó có người có ma cà-rông mà làm đến chánh-tông và lý-trưởng!

Hồi đó, ở châu Văn-Chấn, phố Nghĩa-lộ, có một đôi vợ chồng kia ăn ở với nhau mười tám năm trời chẳng làm sao, tự nhiên một ngày kia người vợ đổi hẳn tính hẳn nết đi, suốt ngày đêm chửi mắng chồng và sau mấy hôm thì bị bệnh liệt giường liệt chiếu. Người đàn bà ấy sốt rất dữ dội rồi mất mặt mày cứ bệt đi, người chồng đi đêm thức để thuốc thang cho vợ có cái cảm giác rằng vợ mình bị ma cà-rông hút máu.

Anh ta để công rình thì một đêm kia thấy có một cái bóng đen từ trần nhà bay xuống, anh định nhón chân đi thì trong bóng đêm bao phủ gian buồng, tĩnh không có một cái gì cả, trừ người đàn bà ốm đau hốc hác nằm ở trên giường thối thối thối thối lại nói nê, và cứ vào khoảng gần sáng, thì lại thấy một bóng đen từ trên trời như có vẻ hãi hùng đau đớn lắm.

Anh chồng tức lắm, lúc mờ sáng bèn đi lục khắp gian buồng. Anh ta tìm khắp: vẫn không có gì lạ cả. Chỉ thấy: một con chó đen nằm ở tít gần giường chui ra nhìn người đàn ông với đôi mắt ngơ ngác, cần một tiếng rồi tìm đường chạy trốn.

Người đàn ông có vợ ốm rềnh mình từ đầu đến gót chân. Anh ta hiền hết, hiền hết: ọi vàng vọt lấy một con dao si-pa-r — một thứ dao rất sắc của dân rừng văn thường dùng, có thể chém đứt một cái chông xu — anh ta chạy đuổi con chó và giáng hết sức chém vào cổ nó. Con chó chạy nhanh như bay, con dao chém trượt thành thử chỉ trượt vào cổ nó và làm rơi mấy giọt máu trên nền gạch.

Thì ra con chó đó — các bạn tất đã đoán ra rồi — con chó đó là ma cà-rông hiện hình ra. Người ta sợ đi biệt thế là vì, ngay buổi sáng rạng đêm hôm đó, ở trong lều xóm gần đó có một người đàn ông khi không bị sá mọt vết ở cổ rất to, máu me đã đông lại, trông thật là gớm ghê.

Theo như những lời người đã ở lân cận vùng đó kể chuyện lại thì người đàn ông có giống ma cà-rông: Anh ta vào thường đi hút máu và ăn đồ về đêm khuya. Đã mấy đêm nay rồi, anh ta thường đến hút máu người đàn bà ốm đau kia, và hiện hình ra làm con chó đen như các ngài đã biết, chẳng may bị chém. Từ đó, con ma cà-rông sợ và không dám bén mảng đến nhà người nọ nữa: người đàn bà khỏi bệnh.

Người ta thường kể chuyện ở trên những miền thượng-du Bắc-kỳ rằng cái giống ma cà-rông biến hóa thiên hình vạn trạng.

Lúc mới có ma cà-rông, người có ma chỉ có thể hóa thành một cái bóng người thôi. Nhưng mỗi ngày một quen, một thạo đi, ma cà-rông có thể xô hai ngón chân cái lên hai lỗ mũi mà bay đi lơ lửng ở lưng chừng trời. Lúc đã bay được rồi, ma cà-rông rút hai chân ở hai lỗ mũi ra và tự nhiên ở hai lỗ mũi tôi ra hai cái tia xanh to bằng ngón tay, dài độ 15 phân, ánh sáng chớp chớp chớp chớp như thể cái lửa mà trời vậy. Hai cái tia sáng xanh đó trông có vẻ ghê lạnh và kỳ quái: Nó lên, nó xuống. Những người đi đường rừng và đã từng biết nhiều về ma cà-rông lại còn nói rằng mọi khi cái tia sáng xanh đó động đậy nhiều, ấy tức là ma cà-rông đã kiếm được mồi, nó đánh hơi thấy máu, mủ, thịt thối, cóc chết bay rau đàn bà đẻ vậy. Chúng thích ăn những vật đó hẳn đi và chỉ có thể ăn những vật đó hẳn đi mà thôi. Có lẽ ma cà-rông cho những vật đó hẳn đi là ngon nên không đêm nào chúng không đi kiếm ăn cả. Chúng có nhiều khi chỉ hóa ra có một làn xanh, có khi là con bò cạp. Có lẽ vì những biến thể đó mà người cho con bướm ở Quảng-Nam là ma cà-rông hút máu và cụ già sắp chết chẳng?

Ma cà-rông một khi đã kiếm được mồi thì bay là là xuống cái mồi. và lượn chung quanh một lúc. Khi đã xét rõ đó là những vật hồi thối — hoặc phân bò, phân lợn, cóc chết, trâu bò chết hoặc rau đàn bà đẻ rồi — thì hai cái tia sáng dài ra. Có người đã từng mục kích một bữa «chén» của ma cà-rông thuật lại cho tôi nghe rằng khi ma cà-rông ăn như thế thì hai cái vòi xanh thò vào thật ra như cái bẻ lò rền. Trong khi chúng ăn như thế thì chúng không trông thấy người đi lại ở chung quanh, nhưng người ta thì người ta trông thấy nó rất rõ ràng. Nhưng lúc ấy nếu ai trông thấy mà nhảy ra bắt nó thì coa ma cà-rông vụt bay đi. Những lúc ấy, sức nó rất khỏe, nó bay rất nhanh, nó kéo người bám lấy nó đi qua đồng ruộng, đi qua rừng núi. Người ta bảo rằng nếu người nào được nó cứ bám hoài, không để cho nó bỏ rơi mình thì khi nào có ánh sáng mặt trời mọc, con ma cà-rông tất chết.

Nhưng chuyện ấy ít khi thấy lắm — hãy nói cho đúng thì không bao giờ có cả. Phần nhiều, người ta bị bỏ rơi ở giữa đường, hầu hết bắt tỉnh và nhiều khi những người đó bị ma cà-rông truyền nọc cho là khác.

Hai chuyện ma cà-rông ghê gớm

Lúc tôi đương viết bài này thì có một bạn, M. Nguyễn-thuyết-T. — hiện giờ buôn bán ở hàng Đường — đến chơi nhà báo và trong khi vui chuyện có thuật lại hai chuyện ma cà-rông — hai chuyện mà ta có thể



tin chắc lắm vì chính hai chuyện này ông T. đã sống một và ông đã nghe thấy một ở Sơn-la là chỗ ông làm vậy.

— Hồi ấy (lời ông N. T. T.) tôi đương làm thư ký ở Sơn-la. Hằng ngày vì công việc bắt buộc tôi vẫn phải mặc quần áo tàu và cầm đầu đi khám xét hàng hóa của những khách đi qua đó. Những người làm ở dưới quyền tôi hồi đó có nhiều người Thổ; trong số những người Thổ đó, có một anh thỉnh thoảng vẫn vào xin quét vườn cho tôi, anh ta thường hầu hạ luôn luôn ở quanh tôi. Nhiều người quả quyết rằng anh ta có ma cà-rông và chắc có ý định giết tôi, nhưng bao nhiêu lời bàn tán, tôi đều không để ý, mà tôi chỉ nghĩ rằng anh chàng ấy sợ đi đi lại lại nhà tôi luôn như thế chỉ là vì anh ta muốn xin hạt giống rau cải và các thứ rau khác để về giồng giết.

Một tháng, hai tháng qua, không xảy ra chuyện gì lạ hết, tôi vẫn làm ăn như thường, nhưng bởi vì cuộc sinh hoạt hằng ngày của tôi chật vật quá — nếu không muốn nói là nguy hiểm — một buổi kia tôi bị cầm và luôn một tuần lễ tôi sốt mê sốt mê không biết gì hết cả.

Tôi hồi ấy thuê một cái nhà nhỏ ở chung với một bạn đồng sự, anh L. H. T. Hai anh em ở với nhau, tôi ốm, chỉ có một mình anh L. H. T. trông nom săn sóc.

Mãi về sau này khỏi bệnh, những khi nhàn rỗi ngồi kể lại chuyện cho nhau nghe, anh thuật cho tôi hay rằng trong bảy ngày sốt nặng, cứ về đêm, tôi thường nói làm nhảm luôn miệng và thỉnh thoảng lại hét lên kinh khiếp lắm.

Ngay lúc ấy, tôi vẫn không lúc nào nghĩ đến ma cà-rông — mà cả anh L.H.T. nữa. Cho nên bây giờ tôi vẫn chịu rằng ta mà làm u mê ám chương người ta là đúng lắm. Tôi, chính tôi, tôi đã bị u mê ám chương suốt trong một thời kỳ, cái tên thổ kia hằng ngày vẫn được tự do đi lại nhà tôi. Tôi không nghĩ nó, duy tôi có nghiêm trọng một điều này là mất tên Thổ nọ rất gian, hay nhin trộm. Nó cứ đi đi lại lại quanh chỗ tôi nằm, nó nhìn những vết lở ở người tôi — bởi vì tôi sốt dữ dội quá nên có người phát lỗ lên — với một sự thèm muốn không tả được... Như thế, một thời-gian ngắn. Xảy một đêm kia, bạn tôi anh T. nữa đem sự tình giấu hổn hển lên một tiếng: anh ta vừa thấy ở trong gian phòng tôi ngủ một cái bóng đen đi đi lại lại ở chung quanh giường nằm của chúng tôi.

Cái bóng ma đó vụt biến đi, nhưng đêm sau, đêm sau nữa, vào đúng giờ đó, cái bóng ma đó lại hiện lên ở gian phòng, anh T. thu hết can đảm vào hai tay đến đem thắp ba bình lúc cái bóng ma đó hiện lên cầm lấy con dao si-pa-r ở đầu giường ném thục mạnh vào cái bóng. Tôi tỉnh giấc. Ngay lúc ấy, chúng ta bật đèn đèn để nhìn lên soi thì thấy con dao đâm qua màn làm rách một mảng rất to và bỏ xuống một cái đèn hoa kỳ mà chúng tôi vẫn rong lên để đêm; cái đèn ấy vỡ tan ra từng mảnh. Không còn hồn vía nào nữa, anh T. kể lại cho tôi nghe. Thì ra anh lại vừa thấy cái bóng đó hiện lên và chắc chắn, chắc chắn lắm, không có hoảng gì hết, anh nhìn rõ ràng thấy con dao đó đã đâm vào cái bóng đen nọ, nó đưa tay ra đỡ.

Hôm sau, chúng tôi đem việc đó thuật lại với y - sĩ L. V. T. và tin đó lan khắp vùng.

Y-sĩ L. V. T. không tin lời nói của chúng tôi nhưng sau nghe thấy câu chuyện của anh L. H. T. có vẻ quá quái lạ. Y-sĩ T. cho gọi ông thợ quét vườn của tôi lại, thì — bây giờ tôi hãy còn nhớ rõ như việc vừa xảy ra khi này — tên thổ đồ đó cho y - sĩ T. xem một bản tay có một vết dao chém, hãy còn máu đọng!

Lúc đó, chúng tôi mới ngả ngửa nghĩ ra, nhất là tôi vì đến tận lúc đó tôi mới thực biết rằng tên thổ kia là ma cà rồng. Hắn đi lại nhà tôi chắc là để xem xét địa thế vậy. Bao nhiêu lần nó đã định hại tôi, nhưng sợ dĩ không thành công, cứ phải quanh quẩn quanh quẩn ở cạnh giường là vì cái lợi tôi nằm ngủ bao giờ cũng vậy, tôi cũng để giao kèo ở trên đầu giường tôi.

Ma cà rồng có một cái sợ nhất đời: đó là những đồ kim khí vậy!

Theo những lời người ở những chốn đèo heo hút gió về kinh tế kể chuyện lại thì giống ma cà rồng này còn sợ một thứ nữa: Đó là cái vó.

Cho nên ở những chỗ nào có ma cà rồng, những người thực cần thận trọng mua vó để luôn luôn trong nhà: Để trong nhà chẳng may có ông già bà cả bị đau hoặc trẻ con đổ trời, trái gió thì họ căng vó ra ở trước cửa nhà vì họ tin chắc rằng nếu ma cà rồng có muốn vào nhà chẳng nữa mà thấy vó căng ra như thế cũng phải lùi đường tàu thoát. Ông N. T. T. lại nói tiếp:

— Sau khi đã khỏi bệnh, một hôm, tôi nhân có việc vào chơi cụ quản đạo C. V. O. ở châu... cụ có hỏi thăm tôi về việc ma cà rồng làm. Tôi nhất nhất kể lại những việc đã qua mà tôi tưởng như mới xảy trong một cơn ác mộng.

Sau khi trẻ nước, cụ O. nói với tôi một câu chuyện trầm trầm đúng sự thực:

— Tôi ở trên này đã mấy đời cho nên những chuyện ma cà rồng như thế, tôi biết lắm. Ma cà rồng, nói cho thực ra là dám làm hại những người có cái danh, kể cả những quan chức làm ở các công sở nữa. Chắc ông mới lên màn việc ở đây không biết rõ chừng nào đó

thời. Chẳng lâu gì, nửa năm hoặc vài tháng, ông sẽ có dịp chứng kiến một cuộc bắt ma cà rồng của tôi. Tôi sẽ để cho ông xem nhiều cái lạ về ma cà rồng lắm, nhưng hôm nay, nhân lúc hai ta cùng nhàn rỗi, tôi xin kể cho ông nghe một chuyện ma cà rồng ở châu đây mà người anh hùng trong truyện — ấy, nói thể nào vui! — người anh hùng trong truyện là tôi vậy.

Không lâu đâu. Truyện mới xảy ra cách đây bốn, năm tháng trời thôi. Đó là về tháng chín, tháng mười giêng, gió ở rừng thổi lạnh lắm mà cả ngày cái tôi, mưa phùn rất ẩm ẩm như thấm đến xương tủy người ta vậy.

Nhà X.B. đã mấy hôm nay nệm một bầu không-khí

ủ-ế buồn; vợ chồng X.B. khếch ra khóc vào vì đứa con một của lão, lên tám tuổi, đương yên đương lành chẳng làm sao bỗng lặn một con sói rất dữ-dội rồi cứ mê-mạn đi đã hơn một tuần lễ nay. Thuốc thang chữa chạy đều vô hiệu. Thệt đi ra bác sĩ trông thấy; đem đem nó lên chưng kính hoàng và khốc chết lén.

Đã đến lúc thất - vọng hoàn - toàn, X. một hôm khóc lóc lên trình tôi rằng nó nghĩ rằng con nó bị ma cà rồng làm và nội trong thôn ấy, nó nghĩ nhất cho con cụ N. T. S. vì cụ này, cả thôn ai cũng biết cụ là ma cà rồng.

Nghe lời khai của X. xong, buổi chiều hôm ấy, tôi cho gọi con cụ N.T.S. lại. Thì vừa hỏi một đôi câu, cụ đã giẫy dấy lên và thề sùng thề chết rằng đó là người ta thù ghét cụ nên mới để xảy đi và cho cụ vậy.

Mụ khốc lóc, mụ kêu ca, nhưng thoáng qua tướng mụ, tôi đã biết rằng mụ phân mụ không phải bị người oan cả mướn. Tôi bèn quát lính trở lại giật cánh khi mụ lại, buộc vào một cái cọc tre và tôi truyền cho đánh mụ kỹ cho đến lúc mụ khai thực tình.

Cuộc khảo ma cà rồng bắt đầu.

(kỳ sau đăng hết)

MẶT TRẦN Ở MIỀN BA NHÌ CÁN
CÓ LAN RỘNG THÊM CHĂNG?

QUÂN HI-LAP SẼ PHẢI đương đầu với quân Đức-Y ở cả hai mặt trận chăng?

Trong cuộc thế-giới đại-chiến 1914-1918 cũng như trong cuộc Âu-chiến này, các nước nhỏ ở bán-đảo Ba-nhi-cán cũng không thể nào tránh khỏi bị tàn phá về nạn binh-hỏa. Trong cuộc chiến-tranh trước từ 1915 đến 1918 rõ ràng là ba năm quân đồng-minh Anh, Pháp ngoài mặt trận trên đất Pháp lại còn phải đương-đầu với quân Hung-Áo, quân Bảo và quân Thổ-nhĩ-kỳ ở mặt trận miền Đông Nam Âu-châu. Các trận lực-chiến thì xảy ra ở miền xứ Albania, miền xứ Macédoine còn về thủy-chiến thì ham-dò đồng-minh phải lấy hải cảng Salonique ở miền Nam Macédoine nước Hi-lạp làm nơi căn-cứ. Các đội quân Anh, Pháp, Serbie, các đội quân thuộc-địa trong số đó có cả quân lính Đông-dương đã từng kháng chiến với quân Hung-Áo, Bảo và Thổ mới cách rất oanh-liệt và đã từng viết một trang lịch-sử rất vẻ-vang. Ngay trong miền núi non phía Bắc xứ Albania, hiện nay vẫn còn lại rải-rác ở sườn núi những ngôi mộ của các binh-sĩ Pháp và thuộc-địa và mỗi khi nhắc đến cái tên Albania, người ta vẫn nhớ đến những chiến-công oanh-liệt của các binh-sĩ đồng-minh đã từng hi-sinh để bênh-vực tự-do và công-lý.

Từ hồi tháng Octobre 1940 đến nay, cũng trong miền núi non hiểm-trở xứ Epiré, hoặc trong dãy núi Pindé ở phía Bắc Hi-lạp và Albania, quân Hi-lạp dưới quyền đại-tướng Papagos đã liên minh chống với cuộc ngoại-xâm, đánh đuổi được quân thù ra khỏi đất nước nhà để bảo-vệ lấy tự-do nền độc-lập.

Hi-lạp hiện nay chỉ là một nước nhỏ ở miền đông-nam Âu-châu dân số độ hơn bảy triệu người nhưng đã từng có một nền lịch-sử rất vẻ-vang và trên đất này nơi non của bán-đảo đó xưa kia đã từng xây dựng nên một nền văn-minh rực-rỡ mà ngày nay tuy đã suy tàn mà ảnh-hưởng đến nền văn-minh Âu-châu vẫn còn rất lớn. Một chứng-cớ là trong văn-hóa của các nước lớn Âu-châu như Anh, Pháp, Đức, Tây-ban-nha, Ý, đại-lợi ta vẫn thấy nhiều dấu tích của nền văn-hóa của Hi-lạp. Dân Hi-lạp, một dân-tộc yếu mềm tự-do và có tinh-thần thượng-vũ từ xưa đến nay đã bao phen phải chiến-đấu với kẻ ngoại-xâm đến chinh phục đất nước mình để khỏi-phục lấy nền độc-lập. Cuộc kháng-chiến oanh-liệt và cuộc thắng-lợi của đội quân Hi dưới quyền Thống-sái Papagos trong năm tháng nay, trước một kẻ thù đông hơn, và có nhiều khi-giới chiến-cuội tàn hơn đã làm cho dư-luận trên

thế-giới phải trầm-trở khen-ngợi và khâm-phục lòng ái-quốc, lòng can-dảm và tài thiện chiến của đội quân nhỏ kia. Lúc bắt đầu cuộc chiến-tranh Hi-Y, quân Ý đóng ở Albania có đủ cả các đội cơ-giới hóa, thiết-giáp và trọng pháo lại được một đội phi-cơ và một hạm-đội khá mạnh trợ lực hùng hồ tiến sâu đất Hi, tướng quân đến là thành-cong, đánh tan ngay các đội quân Ý mà một mặt về phía Nam thì kéo thẳng đến kinh-đô Nhâ-diễn, một mặt về phía Bắc thì qua xứ Macédoine đến Salonique, một quân-cảng trên bè Egée mà các nước độc-tại trong «trục» vẫn ngỡ là một nơi căn-cứ của thủy-quân Anh ở miền Đông Địa-trung-hải. Ai có ngờ đâu, bao nhiêu sư-đoàn bộ binh, quân leo núi và các đội cơ-mechanized là hạng tinh-binh, cộm-từ của Ý đã bị phá tan và lui về xứ Albania. Hiện nay quân Hy vẫn giữ thế-công và đã chiếm được gần nửa Albania gần đây, quân Ý mấy lần phản-công dữ-dội lên sau cùng do chính thủ-tướng Mussolini thân ra mặt trận đốc-chiến để kích lệ quân-sĩ mà vẫn không có kết-quả gì, quân Hi vẫn giữ vững phòng tuyến và vẫn từ từ tiến một cách chắc-chắn về phía Tây Albania để định chiếm Valona, Tirana v.v...

Ngọn lửa chiến - tranh sắp bùng thêm to ở Ba-nhi-cán

Từ sau khi Bảo-gia-lợi dự vào hợp-ước tam cường, chính-phủ Sofia để cho quân Đức từ Lỗ vượt qua đất nước mình đến đóng các nơi hiểm-yếu ở biên-giới Bảo-Hi, thì tình-thế ở bán-đảo Ba-nhi-cán càng thêm nghiêm-trọng.

Ngọn lửa chiến-tranh vẫn cháy ở Albania lại có cơ sắp lan rộng ra cả nước Bảo và miền đông bắc Hi-lạp và Thổ-nhĩ-kỳ nữa.

Ta đã thấy Ngoại-tướng Anh M. Eden đã vội-vàng phải từ Luân-đôn đáp phi-cơ đi du-thuyết khắp cả miền Trung-đông, Cận-đông và Ba-nhi-cán từ Cairo, qua Ankara sang Nhâ-diễn về đảo Chypres. Thấy Đức đã kéo được Bảo vào phạm-vi thế-lực mình, Anh lo cho thanh-thế mình ở miền Cận-đông nên phải kịp vận-dộng về Ngoại-giao và hành-dộng về quân-sự để giữ lấy các nước đồng-minh như Thổ và Hi.

Hiện nay các nước nhỏ miền Ba-nhi-cán trước thuộc về «liên đồng-minh» và cùng cam-đoan không

MUỐN ĐƯỢC CHỐNG GIẤU, MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

hề xâm-lấn nhau và vẫn hợp-tác chặt-chẽ để duy-trì hòa-bình miền Đông-Nam Âu-châu, đã chia làm hai phái mới phải thì bị sáp-nhập han hoặc thuộc phạm-vi (th-lực) các nước trong «trục» như Áo, Hung, Tiệp, Sôlovaquie, Lô, Bô, còn một phái thì thân Anh như Thổ và Hi-lạp. Chỉ riêng có Nam-tur lập-phu chiếm một phần lớn nước Serbia ngày xưa thì thái độ chưa rõ-rệt vì còn lưỡng-lự chưa biết theo về bên nào. Tin sau cùng ngày 22 Mars nói chính-phủ Belgrade, dưới sự uy-hiệp của Ba-linh, đã định sẽ đi vào hợp-ước tam cường nhưng không chịu những trách-nhiệm nặng-nề về quân-sự nghĩa là cương-giới đất-dai của Nam-tur được các nước trong hợp-ước cam-đoan giữ nguyên-vẹn, Nam-tur không để cho một quân-đội ngoại-quốc nào đi qua đất mình, và không phải giúp các nước đi vào hợp-ước về quân-sự. Nam-tur chỉ nhận cho chủ chiến-cu và các người bị thương qua đất mình. Trái lại Đức hứa đến khi cuộc chiến-tranh kết-liệu, tổ-chức lại Âu-châu thì sẽ đi đến nguyên-vọng của Nam-tur muốn có một hải-cảng trên bờ Egée. (Hiện nay Nam-tur chỉ được quyền dùng hải-cảng Salonique như một hải-cảng tự do không thu thuế).

Cho ra lại nơi có lẽ trong khi Ngoại-tướng Nhật ở Ba-linh thì Nam-tur sẽ kỳ vào hợp-ước tam cường theo những điều kiện trên đây.

Như thế ta có thể nói, Nam-tur cũng đã vì tình-thế khó khăn của mình mà phải bỏ thái độ trung-lập, hợp-tác với các nước độc-tài nhưng có khác với các nước nước như Hung, Lô, Bô là Nam-tur đòi được hợp-tác một cách ngang hàng với Đức, Ý. Đồng thời, tại có tin từ mười lăm đến hai mươi vạn quân Anh đã đổ bộ ở Pirénée đến Salonique và quân Anh này gồm toàn những quân lính có kinh-nghiệm về chiến-tranh, đã đi vào các trận ở miền Flandres và ở Lybie. Tuy tin này chưa phải là chính-thức và Hi-lạp đã cãi-chiến nhưng các giới am-hiễn tin-tức ở Đức thì người ta vẫn tin chắc là có và vừa rồi ở Sofia lại có tin là một ít quân Anh nữa lại mới đổ bộ lên miền Salonique.

Với việc Nam-tur thay đổi thái độ và tin quân Anh đổ bộ lên Hi-lạp còn quân Đức ở Bô thì vừa tập trận vừa tiến đến gần biên-giới Hy ta có thể chắc rằng cuộc xung-đột giữa Đức và Hi-lạp ở mặt trận Thrace và Macédoine chỉ nay mai sẽ bùng nổ.

Khi quân Đức vừa tiến vào Bô ta đã thấy mấy lần các nhà cầm quyền Ba-linh khuyên chính-phủ Nhâ-điển nên giảng-hòa với Ý và có lần Đức đã tỏ ý dọa-dẫm nhưng thái độ Hi-lạp vẫn kiên quyết kháng-chiến vì chính chính-phủ Nhâ-điển đã thừa hiễn nếu Đức đứng ra để điều-đinh giảng-hòa thì hẳn là sẽ bắt Hi-lạp phải chịu kém về, nhượng bộ Ý, tuy ở khắp mặt trận Albania, từ khi bắt đầu cuộc chiến-tranh, Ý không hề thắng một trận nào và bị thiệt-hại rất lớn nhất là trong cuộc phản-công trong mấy hôm 9, 10, 11

Mars vừa rồi. Tồn bao nhiêu huyết hân, và khi-giới, đạn dược, Hi mới chiếm được những nơi hiểm-yếu ở Albania, nay bỗng có thể phải bỏ hết những sự thắng lợi thì thật là một sự đau-đớn không thể nhận được. Có lẽ Đức muốn tìm cách giải-quyết việc Hi-Y một cách êm-dềm, nhưng nếu không xong thì Hitler đòi một tập xệp cho xong việc Nam-tur lập-phu và yên lòng về mặt Thổ-nhĩ-kỳ thì mới bắt đầu cuộc tấn-công vào đất Hi-lạp.

Lúc đó, Hi-lạp một nước nhỏ xít, sẽ phải đồng-thời đương đầu với cả quân đội Ý, Đức ở hai mặt trận. Trước hai kẻ thù ghê-gớm đó ai cũng tưởng thấy cái nguy-cơ của Hi-lạp bị giầy xéo dưới những gót giày quân Phô-xít và quân Quốc-xã. Lẽ tự-nhiên là Anh đồng-minh của Hi-lạp phải cho quân lính đổ bộ ở miền Salonique để giúp Hi-lạp đương đầu với quân Đức. Vì vậy khi ta nghe thấy tin quân Anh đến Hi-lạp, ta không lấy gì làm lạ vì đó là việc không chóng thì chầy sẽ phải xảy ra. Việc đáng chú ý hơn cả là những sự bất ngờ trong cuộc chiến-tranh Ý-Hi ở Albania bây giờ và trong việc kháng-chiến của quân Hi-lạp đối phó với quân Đức sau này.

Những sự bất ngờ trong cuộc chiến tranh ở Albaine.

Nhiều người đã lấy làm lạ về sự thất bại đau đớn của quân Ý ở Albania, tạp-chí «Times» của Mỹ đã giảng-giải rõ sự thất bại của quân Phô-xít trong số 16 Decembre 1940.

Tạp-chí Mỹ đã gọi việc lui binh của Ý là việc «bất ngờ thứ sáu» trong cuộc chiến-tranh này sau những việc bất ngờ khác như cuộc chiến-tranh nhanh chóng của Đức ở Ba-lan, ở Hà-lan, Bỉ, Pháp, cuộc chiến-tranh ở Na-uy, cuộc kháng chiến của Phần-lan, cuộc lui binh ở Dunkerque.

Quân Hi chỉ có những chiến-cu thường và cũ rích, như súng trường, lưỡi lê, lựu đạn, pháo binh nhẹ và có rất ít chiến xa, trọng-pháo và phi-cơ là những chiến-cu tối tân rất mạnh và rất cần trong cuộc chiến-tranh ngày nay.

Quân Ý vừa đông hơn, vừa có nhiều chiến-cu tốt. Nguyên nhân thứ nhất trong cuộc thắng lợi của Hi-lạp là địa thế hiểm trở ở Albania. Xứ đó là một miền núi non trùng đé, trên bàn-đất cũng không thể về hết được. Các đường sá thì chỉ là đường xít, rất ít và dễ cắt đứt ở dưới đáy những thung-lũng hoang-vu cách nhau bởi những dãy thành núi rất cao.

Quân Hi-lạp quen thung thỏ, nên do những đường hẻm mà họ đã biết rõ lượt qua các giãy núi rất nhanh. Họ thường chỉ tiến trong lúc đêm để cắt đứt đường giao-thông của quân Ý và chiếm các chốt nhỏ ở tiền tuyến. Các khi-giới kềm-càng của quân Ý không được việc mấy, vì khó chỗ đi qua miền rừng núi và sức người khó lòng mang theo nổi. Có khi vì những chiến-cu nặng nề mà quân Ý phải dừng yên ở dưới đáy thung-lũng gần các đường đi lại rất hiểm, còn khi an bộ-binh của Hi-lạp thì chỉ dùng mấy khẩu đại-

bác đặt lên đỉnh núi cao, rồi bắn ở sau đường núi và các bụi cây rậm mà bắn ra.

Vì cả Hi-lạp đều bao bọc những núi, nên người Hi quen ở núi và ăn cơm ít hơn cả người Ý, chỉ một ít hành-củ, một vài quả olive muối, một miếng phô-mát, một chén súp sệt, và vài hộp rượu là đủ. Người Hi có một tâm hồn yêu nước rất háng hái lại quen sống khổ sở, nên dầu có khó nhọc, phải đi suốt đêm không ngủ, họ vẫn vui vẻ. Phần nhiều quân Hi chỉ tiến ban đêm và các công việc như đắp đường, sửa đường, họ cũng chỉ làm đêm không dùng đèn lửa gì cả.

Các phi-cơ Hi-lạp tuy ít nhưng được phi-quân Anh giúp rất đặc lực, nên có thể đánh phá các quân đội Ý tập trung rất đông đặc ở trên các đường, còn phi-cơ Ý thì không thể ném bom vào quân Hi-lạp rải rác một người một nơi trong các hẻm núi hoặc giữa một khoảng rừng. Phi-cơ Hi-lạp lại có thể phá các công trên đường và làm quân Đức vào tải lương-thực và chiến-cu trong một miền rất nghèo sản vật, còn phi-cơ Ý thì không thể cắt đứt các đường nhỏ và không thể ngăn được những đoàn đi bộ, ngựa hoặc lừa vận tải lương-thực ở trong rừng núi.

Đại-tướng Papagos Tổng-tư-lệnh quân Hi-lạp vừa được Anh-hoàng tặng thi hiệu-binh cao quý nhất là một vị tướng 57 tuổi, nguyên sinh-viên trường Cao-đẳng quân sự ở Paris và một cựu chiến-binh Hi-lạp ở các mặt trận Macédoine và Asie mineure. Tướng Papagos còn khỏe mạnh và có nhiều lịch-duyệt về chiến trận và giữ chức Tổng-tham-mưu quân Hi-lạp, chính ông đã huấn-luyện cho sĩ-quan và binh-lính quen với cuộc chiến-tranh ở miền núi đã tỏ ra là một phương-pháp chiến-tranh rất có hiệu quả đối với một kẻ địch có nhiều chiến-cu tối tân.

Theo như báo «Time» thì Hi-lạp động viên được 13 sư-đoàn, nhưng chỉ có đôi khi-giới cho độ mười sư-đoàn quân-linh mà thôi, phi-quân Hi-lạp chỉ bằng một phần năm phi-quân Ý và pháo-binh thì chỉ bằng một phần mười của quân địch. Tuy vậy quân Hi đã biết cách dùng các chiến-cu đó một cách khôn khéo và được địa thế hiểm trở, khi-hạ và lòng ái-quốc, lòng can-đảm của người Hi-lạp giúp sức nhiều.

Hiện nay Hoa-kỳ và Anh đã gửi và đang sửa soạn gửi thêm những chiến-cu sang giúp Hi-lạp, việc giúp đỡ đó của phi-quân không còn có hiệu quả.

Hải-quân và phi-quân Anh cũng trợ chiến ở Hi-lạp rất đặc lực và thường đánh phá các hải-cảng và thị-trấn ở Albania và Ý. Anh lại dọa rằng nếu phi-cơ Đức, Ý đánh phá Nhâ-điển một thành phố có nhiều cơ-tích rất quý giá thì phi-quân Anh sẽ cũng đến ném bom xuống kinh-thành La-mã của Ý.

Ta nên nhớ miền mà hiên hải-quân Hi-Y đánh nhau là miền mà hồi 1915 quân Serbia đã phải lui trước cuộc tấn-công của quân Hung-Áo phải bỏ cả những trọng-pháo, còn quân-linh thì mệt nhọc và gần chết đói không mang nổi súng-đạn nữa. Các đồ-vật và hành-lý cũng những quan یم یم —

thì chỉ bằng xe bò. Những toán tàn quân đó đã lui về đến miền duyên-hải trước đảo Corfon và nhờ có hải-quân Pháp giúp sức nên mới chống sang Corfon được và sau mới lui về lại đội quân Serbia tiến lên miền Macédoine.

Từ đó đến nay hơn 20 năm, bắc-miền này cũng đã tiến bộ hơn trước, nhưng các núi non hiểm-trở và hoang-vu thì vẫn còn nguyên và rất hợp cho lối đánh du-kích mà quân Hi-lạp đang đang để đối phó với quân phát-xít Ý.

Cải chiến-lược đó quân Hy có thể dùng để đối phó với quân Đức chăng?

Cải chiến-lược du-kích đó đã giúp cho quân Hi-lạp đánh tan được quân Ý nhiều lần trong vòng năm tháng nay, có thể đem dùng ở mặt trận miền đông bắc dọc biên-giới Hi-Bô mà địa-thế khác xứ A banie, nếu một ngày kia quân Đức sẽ tiến-công vào Hi-lạp để cứu vãn tình-thế.

Đội quân Hi-lạp tuy có can-đảm và thiện-chiến thức, nhưng rất ít và thiếu cả khi-cụ chiến-tranh, nếu không được Anh giúp cho cả về quân-linh và chiến-cu thì khó lòng mà đương đầu được với những toán quân hùng-dũng của nước Đức quốc-xã hiện đóng ở Bô. Theo những tin gần đây thì số quân Đức tiến vào địa-phần Bô và đã vào thành thủ-thế ở biên-giới Bô-Hy có tới 300.000 đến 500.000 đã có sự-đoan thiết-giáp, cơ-giới-hỏa và lại có nhiều phi-cơ. Những đội quân đó nghe đâu ở dưới quyền chỉ-huy của Thống-chế Von List một vị đại-lương chuyên chỉ-huy các đội quân cơ-giới-hỏa đã đi vào cuộc chiến-tranh ở mặt trận phía Tây hồi năm ngoái.

Hiện nay việc Bô dự vào việc cứu tay ba và thái độ Nam-tur lập-phu đối với các nước độc-tài đã gây nên một tình thế rất lợi cho Đức ở miền Ba-nhĩ-cán. Tổng-thống Hitler đã tuyên bố không để cho quân Anh đặt chân lên Âu-lục và đầu gặp quân Anh ở đầu cũng sẽ sẵn sàng chiến đấu, nhưng ta dám chắc các nhà cầm-quyền Đức đối với cuộc chiến-tranh Ý-Hy chỉ có ý muốn dằm xếp mặt cách ôn-thỏa mà không muốn tự mình phải can-thiệp vào. Chắc Đức cũng không muốn để cho dự-luận thế-giới phải đi-nghị đến việc hai cường-quốc lớn, lại phải đương-quan-lực để nên một sự nhỏ nhoi đúng có thể xảy ra được. Nếu thực sự quân Đức ở Bô có 50 vạn thì một số đó cũng đã quá gấp hai tất cả số quân của Hi-lạp rồi.

Quân Đức chỉ lúc nào Hi-lạp để cho quân Anh đổ bộ lên đất Hi thì mới hân-động.

Hiện nay cả thế-giới đều để ý đến miền Ba-nhĩ-cán là nơi mà người ta cho là nay mai sẽ xảy ra việc hệ-trọng có liên can đến cuộc Âu-chiến. Trước tình-thế ngày nay, người ta phải tự hỏi rồi đây Đức có phải đương-quan-lực đối phó với Hi-lạp chăng hay là chỉ dùng thanh-thế và các cuộc vận-động ngoại-giao mà bắt nước Hi-lạp an-dùng phải hàng phục? Có thực Anh đã cho quân lính đổ bộ lên đất Hi-lạp chăng? và nhất là ai cũng nóng muốn biết nước Hi-lạp một nước nhỏ.

Đã kháng chiến một cách oanh-liệt và đại-thắng được quân địch, rồi có phải chịu chung một số phận đau đớn với Phần-lan, một nước nhỏ rất can-đảm, đối với Nga Sô-Viết hồi đầu năm ngoái. Ở cái thế-giới trong-quyền thống-công-lý này vận-mệnh các nước nhỏ độc-lập thật rất là bấp-bênh!



Đại tướng Papagos
thống-đội trưởng quân-đội Hi-lạp

Tóm tắt những kỷ trước. — Hải, một họa sĩ, lấy lâu đài Bayon làm khung cảnh và Champa — một thiếu nữ Cao Men — làm kiểu mẫu. Hải ở một ngôi nhà nhỏ nhàn với Champa và mẹ nàng, bà Phimeak. Chàng bao lâu Hải và Champa yêu nhau, vì nghĩ đến sự nghiệp, Hải xa Champa. Nhưng sự tình có eo le lại làm cho Hải gặp Mỹ, một th cô út rất «tận-tiền». Trong khi gần gũi, Hải nhận thấy tâm hồn Mỹ trái ngược với tâm hồn mình, anh chán nản muốn xa Mỹ. . .

VI
Hanoi 5 October 193...

Hải yêu quý

Không phải là Mỹ không cảm thấy trong những ngày ở Siemréao, sự cách biệt của hai tâm hồn chúng ta. Nhưng Mỹ yêu Hải thì tâm thế này được. « Con tim người ta có những lý thú mà lý trí không sao hiểu được. » Mỹ yêu Hải, Hải yêu Mỹ, thế là Mỹ sống được lắm rồi, còn sự lý nhàn có quan hệ gì. « Sự yêu chuộng chỉ là sự cọ chạm của hai làn da ». Đời này yêu có Ké, thôi, còn sau này mặc kệ. Có lẽ sáng Tết ta, hai người ta cưới Mỹ; người ta đây là một chàng con nhà giàu ở Haiphong hỏi Mỹ đã mấy năm nay, nhưng Mỹ cũng chàng yêu và cũng chẳng ghét. Người ta được thần hình Mỹ đấy, nhưng người ta có cảm được trái tim Mỹ yêu Hải đâu.

Thời, vài dòng vẫn tất để Hải biết, dù sao Mỹ vẫn yêu Hải như thường, như thường.

Mỗi khi đi đến đâu, viết thư và gửi ảnh cho Mỹ.

Hồn Hải một nghìn cái
Kiểu Mỹ

T.B. — A, đến cuối tháng này có chụp phiên ở vườn Bachel-thu, chắc vai lắm. Nghệ nhân có cả cuộc tuyển hoa bản Bắc-kỳ. Nếu có thời Mỹ cũng đi chơi cho vui.

Hải xem đi xem lại những nét chữ mềm mại viết trên trang giấy màu xanh lơ nhạt và thoáng hương thơm của thứ nước hoa đất thiên. Anh không chờ ở Mỹ những câu văn tha thiết này. Anh viết cho Mỹ rồi hồi hộp đợi, Anh tưởng sẽ nhận được đôi trang giấy đặc sệt những lời nguyên rủa, hay oán hận của một người đàn bà thất tình. Trái hẳn. Thế này thì Hải còn hiền sao được người đàn bà nhà (Hải muốn nói những thiếu nữ mới như Mỹ, chứ không phải tất cả mọi người đàn bà). Bao nhiêu này cũng vậy. Cái chủ nghĩa khoái lạc của cá nhân đã làm cho họ quên hết mọi bổn phận. Trước khi lấy chồng, yêu một chàng trai trẻ, yêu và không thể người yêu một tí gì; khi lấy chồng thì viết giấy cho nhàn tình rằng sẽ yêu chàng mãi mãi, mặc dầu mình là vợ và có mẹ. Có thể họ ghen hơn thì được nữa không?

Hải nghĩ vừa sợ người đàn bà, vừa thương những người chồng hiền lành gặp phải có vợ như Mỹ; nhưng lòng lại chỉ yêu cho anh thấy nhẹ nhàng người, như vừa mới được một gánh nặng trên vai.

Hải đã mặc cho sự mạnh và hăng hái của tuổi trẻ vào dự tính. Tại sao? Tại sao? Sau những phút hồi hận của buổi đầu. Hải không lo gì cả, vì anh tin rằng sẽ lấy được

nhau, thì sự gần gũi của hai sắc thịt chàng trước thì sau cũng thế. Hiểu Mỹ thêm, anh biết không thể nào chung sống với nàng suốt đời được. Nhưng sức quyến rũ của nàng mạnh quá! Sau những buổi gần nhau, anh hồi hận, để lại phạm tội, và lại hồi hận... Đói lúc, anh cũng tự hỏi « Sao với Champa thì mình giữ gìn, « với Mỹ, mình lại thế? »

Rồi Mỹ về Bắc, xa nàng, Hải càng bối hèn. Mà lấy nàng thì anh không dám. Anh viết thư cho Mỹ, và chờ những câu phản hồi, những lời trách oán. Tình chàng!

Hải gấp thư bỏ túi đi xuống cầu thang, ngắm nghĩ: « Họ không bận tâm, thì việc gì mình hồi hận. Mỹ bảo yêu ta suốt đời, chung tình với ta. Có thể tin được không? Cũng có một số đàn bà rất chung tình, nhưng nếu chẳng may duyên phận không thành, thì những người đàn bà đã có tâm hồn cao quý như vậy, không bao giờ quên bổn phận làm vợ, làm mẹ. Rồi đời thì buồn, vui, họ chạnh nhớ và họ có quyền đến người cũ.

Con, với một tâm hồn ưa thích những khoái lạc vật chất như Mỹ, thì tại có thể nói chung tình được. Họ chỉ có thể chung tình được với những cuộc vui khiêu vũ, tiệc tùng, chợ phiên đi đi, ở những nơi ấy người ta không biết đến cái vui cao quý của tình thân »

Kim Cương Bayon

PHẠM KHANH PHẠM KHANH-QUYNH

ANH HUONG

Hải kinh tâm với ý nghĩ bồn chồn và ích kỷ của người đàn ông đang để bỏ quên tội lỗi mình: « Họ chẳng... với mình họ cũng... với người khác » và công nhận ý nghĩ ấy cũng có một phần đúng, anh rung mình, tự hỏi: « Nếu bọn họ... người nào cũng thế. »

Hải so sánh Mỹ là một trái lê chín mọng, mà Hải là một đóa hoa dại, thấy lê ngon, vô lý nhai ngấu nghiến... nhưng đến nửa chừng mới thấy trái là thối. Có ai ngờ cái vỏ lê vàng đẹp như thế lại đựng cái ruột lầy lầy! Anh buồn rầu, thương tiếc cho cái sắc đẹp của Mỹ, và sự quên đến những gái nhà chưa rất đẹp anh đã gặp: « một tâm hồn đẹp nhất trong một thân hình đẹp để sẽ đưa người con gái đến đâu ??? »

Hải tay dắt túi quần, anh thơ thẩn đi vào một con đường nhỏ trong làng.

Ánh trời chiếu rọi trên những ngọn cây, nóc chùa, một màu vàng lợt. Nghe tiếng niệm phật, anh buồn chán bước vào trong chùa. Bà bổn chức ông sãi (1) với bộ áo vàng nghệ, mắt lim dim, nét mặt kính cẩn, hai bàn tay chấp đưa ra phía trước, hai chân bắt ra phía sau, ngồi la liệt trên chiếu, ngoài gạch. Có đủ các tuổi: những cụ già với bộ mặt hom hem, khắc khổ, bình tĩnh như sắp được thoát khỏi sự dằn vặt; những trai trẻ khỏe mạnh tựa tướng cướp, với bao

những tin tưởng lơ trên khuôn mặt, cặp mắt, như van được Phật tha thứ những tội lỗi qua; những cậu bé măng sữa, lên chín, lên mười, cầu đức Quan-âm Bồ-tát ban phước cho ông bà cha mẹ, họ hàng.

Tùng ấy người cùng niệm kinh, tiếng vang lên trong yên lặng của buổi chiều tà, rồi có lúc im phăng phắc, tất cả cùng cái rapid của xuống.

Trên tòa sen, một pho tượng Phật to lớn, đầu chồm nóc chùa, «Tích to» với nữ tước vô tận. Bên cạnh, có nhiều tượng Phật nhỏ. Những ngọn nến khi bỗng lên, khi hạ xuống, gieo trên vật sáng long lánh trên màn thấp vàng của các pho tượng. Mùi hương tỏa ra, thanh thoảng, gọi lòng tin ngưỡng của chúng sinh. Hải cảm thấy trong giây phút cũng muốn đi tu, vui với kinh kệ và mặc quách sự đời.

Anh lững thững ra về. Mấy mái chùa cạnh công nhọn hắt lên lên trên nền trời mờ mờ tối. Trong cái quan hệ của hoàng hôn, một mành trên công đường vắng, và thoảng nghe giọng buồn buồn khi từ khi nhỏ ở trong chùa vang ra. Hải nhớ đến tiếng cầu nguyện của người A-rập trong sa-mạc lúc mặt trời lặn: cũng những ngân nga, cũng những vần: «... y... a... la... pa ma... i...». Cái cảnh trang nghiêm và mênh mông ấy ở trên màn bạc, đã bao lần kêu gọi chỉ giảng hồ của

anh. Biết đâu, một ngày kia anh lại không được đặt chân trên đại dương bằng cái ấy, cũng như khi còn đi học, đã bao lần anh hoài bão được xem « Sao Hôm lên trên điệu tàn Angkor ».

Hải thấy lòng se lại khi nghĩ tới đi... Anh tưởng tượng cũng một buổi chiều như chiều hôm nay, trên sa-mạc mênh mông, một mình lái thuyền, không yêu đương...

PHẦN THỨ BA

I

Trong phòng mờ tối, ngọn đèn dầu nhỏ hắt hắt chiều sáng.

Hải tỉnh dậy, thấy trong người đau như đâm. Anh muốn xoay mình nằm nghiêng nhưng vì nhấc cánh tay phải lên, xem có phải là bị gãy thật hay chỉ đau xoang thôi, nhưng vô hy vọng. Anh đứng trước một sự thực tàn nhẫn, ghê gớm: cánh tay phải anh bị gãy. Cánh tay phải của một họa sĩ gãy! Hải sợ hãi cảm thấy tất cả một sự tan vỡ trong đời mình. Thế là hết, hết tất cả mộng của đời nghệ sĩ, hết tất cả mùa xuân tươi đẹp của đời niên thiếu mà anh vừa bước chân vào, hết tất cả hy vọng của người mẹ già ở một xã làng hẻo lánh ngoài Bắc kia đang mong đợi đứa con về khỏe mạnh báo hiếu. Đời một nghệ sĩ có thể tàn vỡ hơn thế được nữa không? Thôi, hết cả mộng giang hồ, hết cả mộng yên đương. Thế là chết cả một linh hồn.

Những giọt nước mắt ứa ra chảy dòng dòng xuống má, Hải ngoảnh đầu vào tường, nấc lên tiếng khóc. Rồi những mồm, thương mẹ, anh nghĩ càng tới thân. Những khi ở nhà đang ốm thế này, thì người mẹ đã vuốt ve, săn sóc, đưa em gái đi thăm nưi thuốc thang. Những cái vuốt ve của hai bàn tay răn rêu của người mẹ già, sao nó êm ái thế, nó xoa dịu những vết thương trên da thịt cũng như những vết thương lòng; nó công hiến gấp bao nhiêu thang thuốc cho ông bác sĩ. Lúc này, ốm nằm đây, không người thương yêu, Hải cảm thấy tình mẫu tử quý giá vô ngần.

Champa ngó quanh trước bàn, đứng mãi kim, giòn giòn lại gần Hải, đặt nhẹ bàn tay trên trán anh, khẽ gọi:

- Thấy.
- Hải quay mặt lại, ngạc nhiên:
- Champa!
- Dạ, em.

(còn nữa)

PHẠM-KHANH

CÓ LÚC LOÀI NGƯỜI
KHỎI PHẢI LO
LƯƠNG THỰC CHANG

MỘT NGƯỜI CHỈ SỐNG VÌ ĂN CỎ

của QUÂN-CHI

Hắn không ai ngờ mấy ngọn cỏ non vẫn là măm com, là ruộng lúa, là thuốc bổ của loài trâu bò, bây giờ lại có loài người sắp sửa thi nhau xen vào để dành ăn của chúng, nhận là một món linh-don ich-tho rất tốt!

Nhất là đối với những người có tuổi, muốn giữ sức khỏe cho bền và được sống lâu, có thể dễ dàng đi tới trăm năm hay là hơn nữa cũng nên.

Kỳ thật! mấy cây cỏ trâu bò vẫn ăn kia mà nay trở nên một món ăn được, một vị thuốc bổ cho người ta được ư?

Sao lại không! Tạo-hóa sinh ra một vật gì ở trên mặt đất, dù một tác cỏ, một vật hèn đến đâu cũng đều có công-dụng của nó, chỉ ăn thua ở người ta có biết chế-biến tìm tòi ra mà lợi-jung hay không đấy thôi. Biết dùng thì con rắn có nọc rất độc cũng hóa nên lành cho ta dùng làm món ăn hoặc trị bệnh tật. Không biết dùng thì mô than mô dầu lù-lù trước mắt cũng chẳng trúng thây.

Muốn cho tâm thần được yên ổn vô bệnh, lại khỏe sức sống dai, thuốc này loài người đã bày vẽ ra không biết bao nhiêu thực-phẩm cầu kỳ, bao nhiêu phương thuốc bổ dưỡng tốn kém.

Về khoản ấy, có lẽ người Tàu tinh-ranh đa-sự bậc nhất thế-giới. Họ moi móc ra làm từ sản-hoại hải-vị để mà ăn cho được tăng bổ khí huyết. Nào sấm, nào nhung, nào xương dê nui khi dộc, nào mật rắn hổ trăn gió, họ khéo tìm kiếm, khéo pha trộn-lẫn gổngh-thực-vật động-vật để làm ra những phương thuốc diệu-niên ich-tho, dù đắt tiền mấy cũng không ngần ngại.

Kiểm-duyet bỏ 12 đồng

Bên Âu-châu cũng chẳng thiếu những thuốc bổ

KHÔNG CÓ CHI-ĐIỂM Ở ĐÂU CẢ

Nhà báo **Trung-Bắc Tân-Văn**
Nhà in **Trung-Bắc Tân-Văn**

CÔNG Ở MỘT CHỖ LÀ
38, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
(ngay đầu ngõ trạm trống sang) *
chớ không có đặt chi-điểm ở đâu cả.
Xin quý-khách chú-ý kéo làm lần.

quý giá chỉ bực vương-công và nhà triệu-phủ mới có thể dùng. Gần đây, gần đây, khoa-học lại phát-minh làm phương phân-lão hoàn-đồng, ví dụ như cách tiếp hạch khí cho người của bác-sĩ Voronoff. Mỗi người muốn tiếp hạch, không tốn bạc nghìn không xong. Vì những con khí ở tàn thâm-sơn cùng-cốc Phi-châu, người ta rước được nó về biểu hạch cho mình nào phải là dễ.

Ấy thế mà loài người, đồng-cũng như tày, vãi đa bệnh, vãi chết giữa thời-kỳ cường-tráng phần nhiều. Sao vậy?

Có người bảo tại đời vật-chất văn-minh, nhân-loại đa dục thái quá, sinh ra làm bệnh-tật dị thường và ít kẻ được thọ. Người ta bèn xuống lên cách sống bằng rau trái, bỏ hẳn thịt cá và ăn ở thanh-dam tự-nhiên.

Đã có nhiều người thực-hành, dường như họ nhận cách sống này thật có hiệu-quả tốt cho thân-thể và sinh-mệnh người ta.

Quả là một người Pháp còn đi tới xa hơn nữa. Ông bảo người ta muốn khỏe mạnh sống lâu, cần phải vận-dộng thân-thể luôn luôn, đến lúc tuổi già cũng vậy. Còn đồ ăn chẳng nên lạm dụng thịt cá đã đành, ngay rau trái cũng chẳng phải mua đâu xa xôi tốn kém, chỉ một bãi cỏ non kia gồm cả lương ăn và thuốc bổ cho ta, không tốn gì hết.

Người Pháp ấy là ông Brandon, hiện ở Paris, năm nay 78 tuổi.

Với lại ganh xuân thu năng trĩu hai vai như thế, mà người ông Brandon rất vạm vỡ, khỏe mạnh, da thịt hồng hào, chưa chắc mấy người đương độ thanh-niên có thể bì kịp.

Mà tưởng ông ta tầm bề những sơn-hào hải-vị hay là sấm nhung quế phụ gì sao?

Quanh năm ông chỉ ăn cỏ. Luôn mười năm nay đồ ăn thuốc bổ của ông cũng chỉ có độc một vị là cỏ. Lại cũng không phải thứ cỏ hiếm hoi quý lạ gì đâu, chính là thứ cỏ rất tầm thường ở vườn ở bãi kia, chỗ nào nhà nào cũng thấy; thứ cỏ vẫn nuôi sống dê ngựa trâu bò. Chính thứ cỏ ấy, mỗi ngày hai ba bữa ông ăn, mà được quốc-thước, đồ da thắm thịt, người ta gọi là một ông già lúc nào cũng xuân xanh « Un vieillard toujours vert ».

Ta thử xem đại khái cách sống của ông hằng ngày thế nào?

Sáng sớm nào cũng vậy, mặc dầu tuổi già, ông bước chân khỏi giường là tập thể-thao và đi bách bộ một lúc cho dần gân cốt. Rồi ông mang chiếc bừa cào cỏ ra cào xén khắp lượt trên sân cỏ non ở trong vườn rộng của ông.

Việc ông cào cỏ tức là việc người ta gặt lúa trồng cây hằng ngày để lấy hoa lợi, lương thực.

Vì những ngon cỏ non vừa cắt tỉnh sượng, chính là một bữa điểm tâm bằng cà-phê sữa của ông đấy.

Ông rửa từng nắm cỏ rất sạch sẽ, thêm vào một vài bông hoa, bỏ chung trong cái chén lớn, và trộn với đường cát. Thế là ông vừa đi dạo trong vườn, vừa nhấm nháp mứt lấy cỏ ấy mà ăn, rất ngon lành ý nghĩ.

Theo ông, một bữa điểm tâm như vậy, vừa lành vừa bổ, rất thích hợp với thể-chất một người già còn ham vận-dộng.

Cả hai bữa ăn trưa và tối, ông cũng chỉ dùng cỏ non đã cắt trong vườn nhà, khi trộn với dầu, khi trộn với đường, ngoài ra không có món nào khác.

Ông nói một cách rất vui vẻ, tự đắc:

— Sau bảy năm lão theo cách sống toàn bằng rau trái, giờ đã tập quen, ăn được tới 75 phần 100 cỏ, chỉ có 25% là các giống rau khác. Nhưng chỉ trong năm lâu sao ăn toàn cỏ trộn đường cát mà thôi. Từ ngày lão sống bằng cỏ đến giờ, Trong minh thấy thư-thải khỏe-khoan là thường, không khi nào biết bệnh tật là gì; sự tiêu-hóa rất điều-



Thức-phẩm mỗi ngày của ông Brandon chỉ có toàn cỏ là cỏ.

người trong 24 giờ đồng hồ, tiền mấy mũi thuốc bổ và ăn biết mấy thực-phẩm cao quý, mà ốm yếu vẫn hoàn ốm yếu.

Thú vị nhất là quau năm, chẳng bao giờ ông Brandon phải bận lòng lo nghĩ đến vấn đề lương-thực hay chịu ảnh hưởng về thời-giá gạo củi cao hạ như nhà người ta. Vì cỏ sẵn có cả vườn, mỗi ngày ông tự cắt lấy mà ăn, tha hồ non mềm tươi tốt.

Tuy vậy, ông cũng tích-trữ năm ba hôm để dành, phòng những mùa nắng gắt mưa dầm, bãi cỏ không tốt, ông sẵn có cỏ non để ăn.

Các ngài xem hình-ảnh trên đây, khắc thấy ông già ăn cỏ nào phải như ta thường lo một người ăn rau mui, đến phải xanh da búng thịt!

Ông Brandon thật đã mở một kỷ-nguyên mới cho cuộc sống của loài người; một khi ai nấy đều có thể sinh tồn như ông, thì những chuyện thóc kém gạo hơn, chắc hẳn không thêm nói đến.

Q. C.

CHEMISETTES—TRICOTS SLIP—MAILLOT DE BAIN

BỦ CÁC KIỂU, CÁC MÀU, RẤT HỢP THỜI
TRANG. MUA BUÔN XIN HỎI HÀNG ĐỆ

phuc-lai

87-89, ROUTE DE HUÉ — HANOI, TÉL. N° 974

CỐ HỌC TINH HOA **Ấn-Tử Xuân Thu** Bình Hồ Sao Lạc

Cảnh-Công hỏi: « Cũ với Lỗ nước nào mắt trước? » Ấn-tử thưa rằng: « Lỗ sau, Cũ trước. »

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Cũ với Lỗ nước nào mắt trước? »

Ấn-tử thưa rằng: « Cũ như tôi xem thì kẻ dân mọn nước Cũ biến đổi luôn mà không hóa ra hay được, tham mà lại hay giả dối, chuộng dưng coi thường nhân-đức; kẻ sĩ thì cây vô lực, hung hăng, bằng hai nhưng chống năm, vì thế trên không bồi dưỡng được chí dân, dưới không biết thờ người trên, trên dưới không biết bao bọc lẫn nhau, thì cái đại thể của việc chính mất hết, cứ như ý tôi thì nước Cũ mắt trước. »

Cảnh-công nói: « Nước Lỗ thế nào? »

— Vua tôi nước Lỗ thì nhau làm điều nghĩa, dưới thì dân yên phần làm ăn, vì thế trên có thể bồi dưỡng cho dân, dưới có thể thờ trên, trên dưới bao bọc lẫn nhau, cái đại thể của việc chính còn, cho nên nước Lỗ còn lâu dài được. Song còn một điều: nước Châu nước Đổng (1) nhỏ đến nỗi còn trí chạy trốn cũng ra khỏi ngoài cõi được, còn xung công hầu. Nước nhỏ thì nước nhỏ, nước yếu thì nước mạnh lẽ ấy có đã lâu rồi. Nước Tấn kia là một nước của nhà Chu dựng lên, nước Lỗ gần nước Tề mà lại đi thân với nước Tấn để hiệp nước nhỏ, không theo nước láng giềng mà lại đi thông cáo với nước Tấn ở xa, đó là cái đại mất. Nước Tề có lẽ rồi lấy được cả nước Lỗ, nước Cũ mắt (2). »

Cảnh-công nói: « Việc nước Lỗ, nước Cũ thế là quả-nhân đã được nghe rồi. Đức của quả-nhân cũng bạc. Vậy sau ai có được nước Tề? »

— Ngõ hầu con cháu Điền-Vô-Vũ (3) sẽ có nước Tề.

— Vì lẽ gì vậy?

— Vì thi ra cho dân thì cái đầu của nhà vua dùng nhỏ mà cái đầu riêng của họ Điền nhỏ, kết giao với kẻ sĩ trong nước thì tha của ra không tiếc, người trong nước bằng bề nhau theo họ Điền như nước

(1) Châu, nước nhỏ đời thượng-cổ, con cháu ông Chuyên Húc phong ra đây là đầu. Đổng, tên một nước nhỏ nay thuộc huyện Đổng tỉnh Sơn-dông.

(2) Sau nước Sở lấy cả nước Lỗ và nước Cũ, rồi sau Tề thu được cả.

(3) Điền Vô-Vũ tức là Trần Hạo-Tử đại-phu nước Tề.

chảy vào chỗ trống vậy. Kể trước đã đem cái lợi ra cho người mà sau lại từ chối cái nan, chẳng ít lắm ra? Vì chẳng từ chối, theo mà vô về chẳng ngờ hầu được ra? »

Cảnh-công hỏi: « Trại nước thì phải ngăn ngừa gì? » Ấn-tử đáp rằng: « Lo chuột ở nền xã và chò dử »

Cảnh-công (1) hỏi ấn-tử rằng: « Trại nước thì phải ngăn ngừa gì? »

Ấn-tử nói: « Lo con chuột ở nền xã. »

Cảnh-công hỏi: « Thế là nghĩa sao? »

Nền xã ken bằng gỗ sơn vẽ, chuột nhặng thè làm tổ ở trong. Hùn thì sợ chảy gỗ, để nước vào thì sợ lỗ sơn, cho nên chuột ấy không thể giết được là vì nền xã vậy. Nước cũng có chuột nền xã tức là bọn tà hữu của vua chúa, trong thì che đậy hết điều hay điều dở không cho vua biết, ngoài thì bán quyền thế cho trăm họ, chẳng ai bắt tội giết đi thì họ làm loạn, bắt tội giết đi thì vua chúa lại bệnh vực cho khỏi tội, thế thì khác gì con chuột ở nền xã. Nước Tống có người bán rượu, đồ dùng rất sạch sẽ, hiền chiêu để rất dài nhưng rượu để chưa ra chẳng ai đến mua, mới hỏi người làng vì có gì mà không bán được. Người làng trả lời rằng: « Chó nhà ông dử dử lắm, người ta mang bình vào mua rượu, chó nhà ông dử dử lấy mà cắn, cho nên rượu nhà ông để chưa ra mà chẳng bán được. » Nước cũng có chó dử tức là kẻ cầm quyền. Nếu có kẻ sĩ có đạo thuật muốn giúp một ông vua muốn có xe thì kẻ cầm quyền ấy đón lấy mà cắn, thế là chó dử của nước vậy. Kể là hữu lân chuột nền xã, kẻ cầm quyền làm chó dử thì chúa khỏi sao không lụt, nước khỏi sao không có điều lo? »

Cảnh-công muốn khiến quan chức, quan sự cầu phúc, hỏi Ấn-tử. Ấn-tử đáp rằng nên tạ tội mà không cầu gi.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Ý-khi của ta suy kém, thần-thế ồm ỹ, ta muốn san ngọc-khê, ngọc-bích và muốn sinh, khiến quan Chức dâng cúng thượng-đế và tôn-miếu để cầu phúc thì có được không? »

(1) Sách Thuyết Uyên chép là Hoàn-công hỏi Quan-tử

Ấn-tử thưa rằng: « Anh này nghe rằng: Các đấng tiên-quân đời xưa cầu phúc tìm cách làm thế nào cho việc chính hợp với lòng dân, cho cái số-hạnh thuận với qui-thần; cũng thất làm vừa phải, không dám nệ nhiều cây cối để khỏi hại rừng núi, tiết sự ăn uống, không đánh cá và săn-bắn nhiều để khỏi hại sông đầm. Quan Chức làm thì chỉ tạ tội mà không dám cầu gì cả, cho nên thần với dân đều thỏa mà sông núi đều giáng phúc. Nay chính nhà vua trái với lòng dân, hèn nhả vua trái với thần minh. Làm cung thất to tát, nệ nhiều cây cối, hại rừng núi, ăn uống hoang phí, đánh cá, săn-bắn nhiều, hại sông đầm thế cho nên thần với dân đều oán mà núi sông bỏ đi. Thần Tư-quá thì tâu tội lên thượng-đế mà quan Chức lại cầu phúc thì chẳng được lắm ru? »

Cảnh-công nói: « Quả-nhân không có phụ-ử thì không được nghe những điều ấy. Xin sửa lòng đổi nết. »

Thế rồi Cảnh-công bãi cuộc đi chơi Công-phụ, bỏ lễ hiến hải-vị; hạ cây tui có mùa, đánh cá săn-bắn có hạn, cách cư-xử, ăn uống giảm bớt đi không để thừa thãi, quan Chức làm việc thì chỉ tạ tội với qui-thần mà không dám cầu phúc. Vì thế mà các nước láng giềng kiêng nể, trăm họ thần mật. Đến khi Ấn-tử mất nước Tề mới suy.

Cảnh-Công hỏi: vua đời thịnh thì cái hành thế nào? Ấn-tử đáp: người hỏi đạo thì đời chính sách.

Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Vua đời thịnh thì cái hành thế nào? »

Ấn-tử thưa rằng: « Đối với thần-minh thì bạc, đối với dân thì hậu, ước kiệm với mình, rộng rãi với đời. Ở ngôi trên thì có minh chính, hành giáo (1) không

(1) Minh chính: Minh chính nói ở trong thiên Hồng-phạm là việc nông dùng bát chính để giúp việc dân sinh. Hành giáo là nam giáo điển của vua Thuần để chính dân đức.

MỜI RA 2 TẬP SÁCH QUÝ
MUA GẶT MỚI SỐ 1, 170 trang, khổ lớn giá 0p75
MUA GẶT MỚI SỐ 2, 220 trang, bìa 4 màu giá 1p.

ĐO CẮC NHÀ VĂN:

Nguyễn-Tuân, Trương-Từ, Phạm-ngọc-Khôi,
Nguyễn-khắc-Mẫn, Nguyễn-Bình, Như-Phong,
Nguyễn-đình-Lập, Đinh-Hùng, Hoải-Điệp,
Nguyễn-đức-Chính, Phiêu Linh, Hồ Dzoan,
Khôi, Phạm-Hầu, Sơn-Lai, Thế-Hưng

SẮP CỎ BAN:

ĐÔI VẦN của Trần-thanh-Mại (trong tập sách Tân-Việt)
TIẾNG CỎI NHÀ MÂY của Kim Hà (trở lại sách Sông)

nhà xuất bản TÂN-VIỆT trình bày

Thư mua sách gửi về:

Lê-văn-Văng, 49 Takou, Hanoi

dùng võ lực để làm oai với thiên-hạ, thu của dân thì cần kẻo có, kẻ không, lượng kẻ giàu, kẻ nghèo, không làm thỏa thì-độc của mình, bất tội thì không nề kẻ sang, thường công không quên kẻ hèn, không dám vào sự vui, không chìm vào sự thương, đứng trí để dạy dỗ dân mà không khoe khoang, chịu khó nhọc giúp dân mà không phàn nàn. Việc chính-trị thì chuộng sự làm lợi lâu cho nhau, cho nên kẻ dưới không có cái nết hại lẫn nhau; việc giáo-giục thì vụ tình trọng-ái, cho nên dân không ghét lẫn nhau. Việc hình phạt đúng pháp luật; sự bỏ, sự đặt thuận với lòng dân, cho nên người hiền ở trên mà không van về, kẻ ngu ở dưới mà không oán hận, trên dưới cùng đều một lòng muốn, lúc sống có lợi dày, chết đi còn để lại giáo-hóa. Đây là cái hành của bậc thịnh-quân.

Kiểm-duyet bỏ

Vì kỳ này nhiều bài, « TRONG GANG TẮC LẠI GẤP MƯƠI QUAN SAN » sẽ đăng tiếp ở số sau. Xin độc giả.

DI TINH

MÔNG TINH.
DI TINH.
HOẠT TINH.

Ba chứng kể trên sinh ra bởi: khi huyết cha mẹ yếu, tuổi còn nhỏ quá ham sắc dục, trước bị bệnh lậu độc, uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiêu tiểu nhiều. A' mặc phải 3 chứng đó thì thường đau ngượng thất lưng, nước tiểu vàng, chân tay hạ hoại, trong mình một nhọc, ăn ngủ ít, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xanh xao, càng ngày càng gầy yếu. Kíp dùng ngay TAM TINH HẢI CẦU BỎ THẬN kéo dài ngày thui suy hỏa vượng, lưng lên đốt tim phôi, rang tức nội ngực mà sinh ra ho, rồi ra máu thì rất hiểm nghèo để tổn tinh mệnh. Giá mỗi hộp 5 viên 1\$20

NHÀ THUỐC:

Vô - văn - Vân

được phòng (Saigon)

Hanoi: 86 hàng Bông, Haiphong 62bis Cầu đất và khắp các tỉnh đều có bán

Nhiều bạn đọc T.B.C.N. tỏ lòng công phẫn những quân ăn cắp báo!

Thật là một tin buồn mà chúng tôi lấy làm phiền phẫn nhặc đi nhặc lại nhiều lần.

Thật thế, không một ngày nào chúng tôi không nhận được thư của độc-giả than phiền về cái nạn mất báo ở khắp các nơi gửi về.

Quanh năm đọc báo, có nhiều bạn trông ngóng số tốt của chúng tôi gửi tặng. Vậy mà cứ đến số ấy cũng như nhiều số đặc biệt khác thì những quân ăn cắp báo lại dõ thủ đoạn của chúng ra. Mặt họ sáng như gương, nhưng họ muốn không mất tiền mà có báo đọc. Họ là những người có lương tâm họ không biết rằng phạm đã ăn cắp thì ăn cắp báo của người ta cũng chỉ có giá trị ngang một fén xoáy chợ.

Nhiều khi, họ lại lấy báo của người ta đọc suốt một tuần, kỳ

cho báo rách nát cả lúc bấy giờ mới đưa cho người mua năm xem.

Kiểm-duyet bỏ 17 đồng

Một lần nữa, chúng tôi lại yêu cầu số Bưu-diện đề ý đến những lời than phiền của độc giả cũng rồi.

Từ nay chúng tôi yêu cầu các bạn đọc điều này: là bắt cứ bạn ở đâu, ở số báo nào không nhận được hoặc nhận được chậm quá, bạn biên ngay thư về cho chúng tôi, chúng tôi sẽ sưu tập lại và đưa ông Giám-đốc số Bưu-diện xem xét và định đoạt lại cách làm việc của những người không làm tròn bổn phận kia.

Riêng phần chúng tôi, chúng tôi gửi báo rất đều và trước khi cho đem ra Bưu-diện gửi chúng tôi đã xem xét kỹ, không thể lấy có là mất mát ở tòa báo được.

T. B. C. N.

Cái giồng đa tình

Tác-giả Nguyễn-mạnh-Bông

Một thiên tiểu-thuyết rất có giá-trị đã được hết tất cả những cảnh-trị ở nơi Thăng-long cổ-đô. Trong đó giới-thiệu hầu hết những chốn danh-thắng nên thơ của nơi ngàn năm văn-vật.

Rất vui cho bạn trẻ muốn có một cuộc nhân duyên mỹ-mân trong nền luân-lý Á-đông.

Sách in rất mỹ-thuật.

Giá 0\$40

NHÀ XUẤT-BẢN HƯƠNG-SƠN
97, phố Hàng Bông - HÀ NỘI

Cabinet dentaire

NGUYỄN-HỮU-NAM

156, 158 phố Hàng Bông, HÀ NỘI - Téléphone n° 1631

LÀ NHÀ GIỒNG RĂNG TO NHẤT VÀ ĐƯỢC TÍN-NHIỆM NHẤT
CHUYÊN MÔN: Giồng răng, chữa răng đau nhức, công việc làm nhanh chóng, cần thận, có giấy bảo đảm chắc chắn.
Giá tính phải chăng

Các ngài ở xa muốn hỏi gì biên thư sẽ có giả nhời ngay.

Chầy hôi chùa Hương

Chùa Hương-Tích gần xa chầy hôi
Biết bao người mong tới cảnh tiên,
Ăn chay, nằm mộng cửa Thiên.

Nước đương mong tưới lửa phần từ
đây,

Phật thường những rạ tay tế đó,
Nước CAM LỒ (1) sẵn có từ lâu,
Chế theo phương pháp nhiều

HOA KỲ RƯỢU CHÔI phải cầu đầu xa!

Khi sinh nữ, vừa xa vừa bốp.
Huyết lưu thông, gần cốt rắn dần,
Trẻ non vượt suối học nhân.

Dùng qua quả thấy tinh thần thần
thời,

Cảm công đức Như-Lai truyền bá
Chép vài lời tuyên cáo quốc dân,

HOA KỲ RƯỢU CHÔI phải cầu,
Thuốc hay nước tiếng xa gần ngợi khen

(1) Cam Lồ là rượu chôi Hoa kỳ ngày nay.

THUỐC LÃO ĐÔNG LINH

藥牢東嶺

Thuốc lão Đông Linh

Đầu phố Cửa Nam

Giống người, khối em!

Thuốc ngon, giá rẻ!

Độc bảo bền bỉ

Chứ có mủ mủ!

Lên thuốc lão Đông Linh số 236 cuối
hàng Bông, đầu Cửa Nam có bán cả
các thứ thuốc là rất thường dùng nữa.

ĐÔI CHO ĐƯỢC



Mực bút máy tốt nhất

TỜNG PHÁT HÀNH:

Tamda & C°, 72 phố Hàng Bông

ĐẠI LÝ BÁN BUÔN:

Chi Lợi 97 Hàng Bông - Hà Nội

Mai Lĩnh: Hải Phòng

MỘT CHUYỆN LY-KỶ TRONG SỬ SÁCH CAO-MÊN

TỪ CHUYỆN HAI CON CHIM ĐA-ĐA chết cháy trong rừng đèn THUYẾT LUÂN HỒI TRONG SÁCH PHẬT

của N. T. PHÚ

Bạch-Quang kể rằng:

— Ngày xưa có bốn người Chăm sang nước Diên Điện tìm thầy học các phép lạ. Người thứ nhất học các phép bản cung. Anh ta bản giỏi lạ lùng. Dù vật mà anh ta muốn bản như núi Thái Sơn hay nhỏ như con sâu cái kiến, gần ngay trước mắt hay lần vào tận mây xanh, cái mũi tên của anh cũng từ nhiều tìm đến vật đó để giết chết. Người thứ hai học phép bản dạn. Anh này không những biết được những việc sẽ xảy ra một nghìn năm về sau lại còn có thể nói rõ những việc đã xảy ra từ khi khai thiên lập địa. Không một việc bí-mật nào của Tạo-hóa mà anh không rõ. Anh thứ ba học phép lặn ở dưới nước. Anh có thể lặn xuống tận đáy bể sâu ở dưới đó suốt một ngày không cần lên khỏi mặt nước. Còn anh thứ tư thì có thể cải tử hoán sinh cho tất cả mọi vật dù chết đã ba ngày rồi.

Khi học xong các phép lạ, bốn người đó từ biệt thầy về nước. Một hôm đi đến bờ bể, một trong bốn người hỏi anh giỏi bản dạn rằng: — Ngày hôm nay, chúng ta có sẽ gặp gỡ cái gì không? Sau khi gieo quẻ, anh giỏi bản dạn đáp lại: — Đứng ngọ ngày hôm nay, chúng ta sẽ gặp một con chim đại-bàng rất to cấp ở trong một vị công-chúa. Vị công-chúa đó đã chết được hai ngày rồi.

Anh bản giỏi mới nói rằng: — Nếu anh bản dạn đúng, tôi sẽ dùng mũi tên này giết chết con chim bàng quái ác đó.

Tranh vẽ của TRỊNH - VĂN

— Nếu nó rơi xuống bể, tôi sẽ lặn xuống tận đáy để tìm nó.

— Và nếu công-chúa chết rồi, tôi sẽ cải-tử hoán-sinh cho nàng.

Đến giữa trưa, quả nhiên bốn người trông thấy một con chim bàng bay tự dưng xa lại. Nó bay rất cao, ở dưới trông lên chỉ thấy một cái chấm đen giữa bầu trời xanh thẳm.

Anh bản giỏi liền dương cung, lắp tên và bắn thẳng lên trời. Chớp mắt ch m bòng đã bị tên giết chết rơi xuống bể. Anh bản giỏi vội vàng nhảy tùm xuống theo và một lúc anh mang công-chúa lên bờ. Anh thứ tư liền phủ phép và công-chúa bỗng nhiên ngồi nhồm dậy.

— Công-chúa đẹp lắm và bốn anh cũng tranh nhau lấy nàng làm vợ.

Anh giỏi bói toán nói rằng:

— Nếu không có tôi bản dạn để thưởng các anh đã biết mà cứu được nàng đấy chắc?

— Thế nếu không có tôi ở đây thì độn của anh có giết được chim bàng không? Các anh phải hiểu rằng nếu không có mũi tên của tôi thì công-chúa không còn.

— Ừ, thế khi chim bàng bị tên rơi xuống bể sao anh không sai mũi tên của anh móc nàng lên? Nếu tôi không lặn xuống tìm vớt nàng lên thì công-chúa có phải bị chết dưới đáy bể không? Vậy công-chúa phải thuộc về tôi.

— Các anh nhầm hết cả. Phải hiểu nếu tôi không cứu sống nàng lại thì các anh có chịu tranh nhau một cái thầy ma không?

Và không anh nào chịu nhường anh nào.

Vậy Lời, người đã nghe chuyện của ta, theo ý người, ai người đang là chồng công-chúa?

Cái gối trả lời:

— Anh thứ tư nói phải. Nếu không có anh ta cứu sống công-chúa thì có nhẽ các anh kia không bao giờ muốn tranh cướp cái thầy ma. Vậy công-chúa phải lấy anh.

Trước câu trả lời lão lều, không công bình của cái gối, công-chúa giận lắm, liền đập vào gối mấy cái và nói rằng:

— Người nói bậy quá. Công-chúa phải lấy anh chàng đã nhảy xuống bể vớt nàng lên, vì trong bốn người, anh ta là người thứ nhất đã ôm nàng trong tay. Anh chàng bản giỏi sẽ được coi như là cha của công-chúa vì anh ta đã cứu nàng khỏi chết về chim bàng, anh chàng đã cải-tử hoán-sinh cho công-chúa sẽ được coi như cha mẹ nàng vì chỉ có người mới mới cho con sự sống, còn anh giỏi độn sẽ được coi như anh nàng vì bản không phải khó nhọc gì về nàng cả.

Bạch-Quang mỉm cười vì công-chúa đã mắc mưu chàng mà nói lên câu thứ nhất. Chàng lại nói:

— Ta còn biết nhiều chuyện hay nữa, nhưng ai là người nghe bậy gì?

Cái đĩa đựng thuốc lá liền lên tiếng:

— Kệ chuyện nữa đi Bạch-Quang, có tôi nghe đây.

Và Bạch-Quang kể rằng: — Ngày xưa có một anh có tính ghen lại đời. Anh ta có một người vợ rất đẹp nhưng phải cái tính hơi lẳng lơ, vì bao giờ cũng vậy, càng những người hay ghen lại càng bị

ợ bay chóng lữa đối. Muốn tránh những sự nọ kia, anh bắt vợ lên ở trên một ngọn núi có rừng bao bọc với anh ta, và tuyệt nhiên không giao thiệp với ai. Vợ chồng anh sinh hạ được một người con gái. Nhớn lên, một hôm có con gái bỗng gặp một người trẻ tuổi vì săn lạc vào khu rừng đó. Trước cái nhan sắc của nữ rừng chàng trẻ tuổi đắm mê và tán tỉnh nàng. Làm nhân tình của nàng, chàng trẻ tuổi cho rằng chưa thỏa, lại quyến rũ cả mẹ nàng. Lâu dần cả hai mẹ con cùng biết sự xấu của nhau, và cùng đồng lòng che giấu cho nhau. Nhưng có con gái bỗng thấy mình có nghén. Và ông chồng, trước cái bụng của con gái cứ mỗi ngày một to, lấy làm quái gở, vì anh có ngờ đâu rằng cô bé tìm đến tận đây để phá tan hạnh phúc của anh. Anh đi săn cho quên sầu.

Ở gần đây, có một anh chồng thứ hai, ghen cũng chẳng kém anh thứ nhất, mà lại có phần hơn nữa. Muốn giữ cho vợ khỏi chìm đắm với kẻ này người khác, anh tìm thầy học phép, và có thể nuốt được một người vào trong bụng. Từ đó, hệ anh có việc phải đi đâu, anh lại nuốt vợ vào bụng cho « có anh có tôi ». Một hôm, ngòi ti lệ, vợ mới hỏi chồng rằng:

— Tại sao anh lại có thể nuốt được em vào trong bụng thế?

— A, đó là vì anh có phép.

— Anh dạy cho em biết cái phép ấy với.

Anh chồng từ chối, nhưng vợ anh dọa tự tử, nên tay ghen mà lại yếu vợ, anh đành phải dạy cái thuật lạ lùng ấy cho vợ. Một khi đã biết được cái thuật ấy, vợ anh liền bắt nhân tình với một gã trẻ tuổi, và mỗi khi nghe thấy tiếng chồng, chỉ là tay vọt nuốt tình nhân vào bụng. Và anh chồng vẫn trông rảo vợ mình trung thành với mình.

Một hôm anh bảo vợ rằng:

— Ngày mai chúng ta đi gặt sớm về thăm mẹ. Đi lâu chúng ta chưa về thăm người, chắc người nhớ lắm.

Sáng hôm sau, khi đã sắp đủ lương thực, anh nuốt vợ vào bụng rồi lái đường. Đến giữa trưa anh đi đến một đồng ruộng ở vào khu rừng của anh chồng trên. Giới thì



nóng bức mà nước suối lại mát, anh bèn nhà vợ ra rồi bảo vợ dọn cơm, trong khi đó thì anh xuống suối tắm. Nước suối trong như lọc làm anh tưởng nhất được những cơn đau cuối trắng tinh năm trước đây. Anh kêu to bảo vợ rằng:

— N-u- em có đói cứ ăn trước đi anh còn tìm xem đồng suối này phát nguyên ở đâu. Anh ăn sau, đừng chờ anh làm gì.

Và hơi đi mất. Chờ cho anh đi xa, vợ anh liền nhả nhân tình ở trong bụng ra, cùng hẳn ăn và che chén rồi lại nuốt hẳn vào bụng.

Anh chồng giờ về, ăn uống xong lại thu xếp lên đường.

Nhưng cái tật kịch ngoại tình đó không ngờ lại lọt vào mắt anh

chồng thứ nhất. Anh nghĩ bụng rằng:

— Bụng này đã biết nuốt vợ vào bụng mà vợ còn có nhân tình, nữa là ta càng đi vắng mặt vợ mặc con ở nhà, thì ta còn có thể nào tin rằng vợ con ta trong sạch được?

Anh bèn đi tắt đường lên trước để gặp anh chồng thứ hai và nhất định mới anh ta về nhà chơi. Anh hỏi bà dục vợ con đi pha nước và chuyển trở thân mật với anh chồng thứ hai như với một người bạn đã lâu ngày quen biết. Vợ con anh thấy thế liền đi làm cơm mời khách ăn rồi đi khoe với khách tại bếp nước. Khi dọn cơm ra, anh chồng thứ nhất bỗng nói:

Ồ, sao lại có bữa cái bát thôi? Chúng ta có những năm người ăn

cơ mà. Vào lấy một cái bát và một đĩa nữa ra đây nhanh lên.

Vợ con anh nhìn nhau ngỡ ngàng, thì anh đã vỗ vai anh chồng thứ hai mà bảo rằng:

— Nay bác, bác cho bác gái ăn với chứ, ai lại để bác ấy phải nhịn đói sao tiện?

Anh thứ hai ngẩn người. Không ngờ anh kia lại biết rằng trong bụng mình có một người, và không làm thế nào để giấu được, đành nhả vợ ra. Nhưng anh thứ nhất lại nói:

— Mà phải lấy thêm nữa mới đủ. Vì có phải không bác nhỉ (anh quay lại nói với vợ anh thứ hai) chúng ta có những sáu người ăn chứ không phải năm đâu. (anh lại quay lại nói với người chồng). Bác gái con có một người nữa ở trong bụng đây.

Vợ người thứ hai luống cuống, nhưng chối làm sao được, đành phải nhả nhân tình ở trong bụng ra trước đôi mắt ngạc nhiên và giận dữ của chồng. Anh chồng thấy vợ lừa dối mình với cách quá tệ như thế, nghĩ tức tức lên mà chửi. Vợ anh thấy anh chửi, ôm xác anh mà khóc lóc rồi như bị đẩy vào bởi lòng hồi hận cũng tự tử chết nốt. Và anh nhân tình, cho rằng vì mình mà hai mạng phải chết oan cũng chẳng thiết sống nữa. Anh chồng thứ nhất, sau khi đã than vãn rằng vì mình tỏ lộ cái bí mật của người đàn bà ra làm bà người phải hổ mang, cũng tự tử chết. Vợ anh và con anh nghĩ bởi hận rằng vì mình đã làm cơm để xảy ra cơ sự như thế cũng chết nốt. Và anh nhân tình của hai mẹ con cho rằng vì mình mà anh chồng thứ nhất phải buồn bực mà chết cũng tự tử cho xong.

Vậy rồi người đã nghe chuyện của ta, theo ý người, ai là kẻ đáng phải tội hơn cả?

Cái đĩa trả lời:

— Anh chồng thứ nhất là kẻ đáng phải tội hơn cả. Nếu anh cứ giữ kín sự bí mật mà tình con anh được biết thì làm gì có ai chết. Vì anh đã nói ra nên có người kia mới lần lượt tự tử. Vậy người phải tội nặng nhất là anh.

Cong chúa ngắt lời của cái đĩa:

— Không phải, người làm rồi. Kẻ phải tội nặng nhất là người

người đàn bà vì họ đã lừa dối chồng và cha, và làm cho chồng và cha phải buồn bực mà chết.

Ồ dưới lầu vua cha sai chép câu nói thứ hai của công chúa:

Và đến lượt cái bát vàng lên tiếng:

— Bêch-Quang, chẳng kể chuyện nữa đi, đã có tội nghe.

Và Bêch-Quang lại kể:

— Ngày xưa ở bên Xiêm có bốn người con gái cùng nhau đi tìm kiếm một người đàn ông thật thông minh để lấy làm chồng. Họ gặp một người hỏi họ đi đâu.

— Chúng tôi đi tìm một người thật thông minh để lấy làm chồng. — Ồ, nếu vậy thì thật là có duyên tiền định. Tôi đây, tôi cũng đi tìm một người thật thông minh để lấy làm vợ. Có nhờ số phận của chúng ta là phải lấy nhau đây, bốn nàng nghĩ?

— Được lắm, chúng tôi bằng lòng lấy ông, nhưng ông phải đến tận nhà chúng tôi để tìm chúng tôi

Vậy bốn nàng ở đâu để tôi đến đón về?

Bốn người con gái không trả lời chỉ lấy tay ra hiệu. Người thứ nhất chỉ tay mình, người thứ hai chỉ lòng mày, người thứ ba chỉ vào ngực và người thứ tư chỉ vào cái phở quăn ngang người, rồi dắt nhau đi thẳng.

Anh chàng đó không hiểu gì cả. Anh vô đầu vô tai tìm câu trả lời nhưng hình như trí thông minh của anh, anh đã đánh rơi đầu mất rồi thì phải. Và chân anh đưa anh đến chốn pháp trường mà anh không biết. Anh thấy một người tội tử bị treo chặt vào một cái cây to dưới trời nắng chang chang đang kêu gào xin nước uống. Anh gắt lên rằng:

— Hỡi thằng sắp chết kia! mi không thấy ta đương bận tìm giải nghĩa những câu đó thật là khó khăn hay sao mà lại còn quấy rầy ta?

— Ông ơi, ông làm phúc cho tôi uống nước. Tôi cam đoan với ông rằng tôi có thể tìm được lời giải những câu đó thật khó khăn. Ông cho tôi uống rồi tôi sẽ giúp ông.

Uống xong người tự tử hỏi chuyện rồi nói rằng:

— Người thứ nhất trở vào mái tóc mình như thế nghĩa là nàng ở một nhà dệt lụa; tóc nàng óng ả như tơ mà! Quanh vắng đây, ở làng bên cạnh, chỉ có một nhà dệt lụa vậy chắc nàng ở đó, ông đến đấy mà tìm nàng. Người thứ hai chỉ vào lòng mày là nàng định báo ông rằng trước đây nàng nặng, có một cái giận rất rậm rạp. Người thứ ba chỉ tay vào ngực là muốn bảo cho ông hay rằng cạnh nhà nàng có một cây bần chỉ có hai quả thôi. Còn người thứ tư trở vào cái phở của nàng nghĩa là nàng ở nhà một người dệt vải.

Bốn người con gái thấy người đàn ông tìm được đến nhà mình mới hỏi anh ta rằng có phải tự anh ta tìm được vợ phải nhờ ai giúp. Khi bốn nàng biết rằng đã là nhờ ở người tự tử, bốn nàng không bằng lòng lấy anh chàng đó và nói:

— Anh chàng này chỉ là đồ ăn hại. Người tự tử kia mới là người thông minh, mới đáng là chồng của ta.

Bốn nàng cùng lên kêu xin quàn

Từ Avril 1941

Cu Phô Bông Ưu Thiên

HUI-KY

Nguyễn giáo sư trường

Đại học Đông Pháp

sẽ tặng các bạn đọc

Trung Bắc Chủ Nhật

Một phương pháp rất giản dị để học chữ nho

Cu Phô Bông Ưu Kỳ, một nhà học bên Pháp, từng đi học bên Pháp, lại ở trong giáo giới gần ba mươi năm nay, đã tham-bác được cả hai loại văn phạm đồng loại tìm ra một cách giảng giải Hán-văn, làm cho người học dễ hiểu, biết chữ nào có thể dùng ngay chữ ấy được.

AI muốn học chữ nho một cách chắc chắn và mau chóng, nên đón đọc « Phương pháp dạy chữ nho » của cụ Bùi-Kỳ từ tháng April sẽ hằng tuần đăng ở Trung Bắc Chủ Nhật

tha tội cho người tử tù và đem hẳn về nhà thuốc thang chạy chữa.

Người thứ nhất vào rừng tìm lá thuốc để chữa cho chàng khỏi những vết thương, người thứ hai đi sang hàng xóm láng giềng xin gạo thịt về nuôi chàng, người thứ ba thì làm bếp con người thứ tư thì lau rửa những vết thương, buộc thuốc cho chàng và chăm nom săn sóc chàng. Đến khi người tử tù khỏi bệnh và đã khỏe mạnh rồi, bốn người con gái liền tranh nhau làm vợ chàng.

Nếu tôi không lặn lội vào rừng tìm lá thuốc thì liệu thuốc còn sống đến bây giờ không?

Thế nếu tôi không đi xin gạo xin thịt về thì liệu thuốc chi dùng để làm gì?

Chà, thế không có tôi thì thử hỏi chàng có thể nhai được gạo sống thịt sống của chi không? Chàng phải về tôi.

Chỉ nói để nghe nhĩ? Nếu không có tôi lau rửa các vết thương cho chàng, buộc thuốc cho chàng, thì liệu thuốc men với cơm nước của các chi dùng được việc đấy!

Không ai chịu nhường ai và bốn nàng phải đem việc đó nhờ quan xử. Ta không hiểu quan xử ra sao, nhưng hỏi, người thử xét xem trong bốn người con gái đó ai đáng làm vợ chàng?

Cái người đã nấu nướng các món ăn đáng làm vợ chàng chứ còn ai nữa? Nếu không có người ấy thì chàng không có gì mà ăn, và không thể sống được.

Nhưng công-chúa cãi lại:

Không đúng, người đáng làm vợ chàng là người đã chăm nom săn sóc cho chàng, vì người ấy đã trông thấy, đã dụng chạm đến thân thể chàng. Người làm bếp sẽ được

coi như mẹ chàng vì chính bởi sự săn sóc về miếng ăn của con mà mới người mẹ nuôi con sống. Người đi tìm lá thuốc sẽ là cha chàng vì bốn phận người cha là đi tìm thấy chạy thuốc cho con mỗi khi con ốm, còn người đi xin gạo thịt chỉ là chị của chàng thôi vì mỗi khi cha mẹ phải buồn phiền về con ốm thì người chị phải lo liệu đồ ăn thức uống của em cho đủ.

Công-chúa đã nói đến câu thứ ba và ở dưới lầu vua đã chực ra lệnh nổi kiêu ngạo thì Bạch-Quang lại nói:

Ta có một câu hỏi rất khó giải quyết. Nếu ai là người thông minh ta sẽ nhờ giảng giải cho ta hay.

Cái trăm vàng mà công - chúa dùng để giải tội bấy giờ mới lên tiếng:

Chàng cứ hỏi đi, Bạch-Quang. Đương sự giảng không có ai thông minh. Tôi sẽ giảng cho chàng rõ dù câu hỏi đó khó khăn đến bậc nào đi nữa.

Câu này khó giải quyết lắm. Ta muốn biết sau khi người ta chết sẽ đầu thai lên kiếp khác và sống một cuộc đời khác không?

Khi một người nọ chết là người đó chết hẳn, chứ không sống lại ở một nơi nào cả. Câu nói của

tôi rất đúng, bằng chứng là: có ai bao giờ thấy một kẻ đã chết rồi lại đầu thai sang kiếp khác không? Ta có thể hỏi tất cả mọi người trên trái đất không có một người nào dám trả lời ta như thế này chẳng hạn: Ngày xưa, về kiếp trước, tôi đã sống dưới cái hình thể ấy, ở cái nước ấy, và khi tôi bỏ cái hình thể của tôi lúc bấy giờ, tôi đến đây để hồi sinh. Có phải không? Không một kẻ nào dám nhận rằng mình có những kỷ niệm là lòng như thế. Vậy thì sự chết đã tàn phá chúng ta hẳn hoi, không để lại cho ta một chút gì cả.

Công chúa nghe thấy cái trăm vàng nói vậy tức bực lắm, liền rút nó ra khỏi túi, ném xuống chiếu và bảo rằng:

Nói những điều như thế là một tội lớn đối với Giới Phật. Phật đã giảng dạy mãi chúng ta rằng đời sống của ta trên trái đất chỉ là đời sống của xác thịt thôi, và chúng ta cứ sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, như thế mãi mãi mãi không ngừng mỗi khi ta bắt đầu sống nghĩa là ta bắt đầu cựa quậy ở trong bụng mẹ, ta đã quên hết cái quá khứ của ta, ta không còn nhớ ta ở đâu đến, cái trí nhớ của ta lúc bấy giờ thật là trống rỗng không có một chút kỷ niệm con con nào. Và khi chúng ta chết, khi mà cái xác thịt của chúng ta trả lại cho linh hồn ta sự tự do, thì linh hồn ta lại mất cái trí nhớ về cái đời sống trước. Bởi vậy dù cho ta có hồi sinh mãi mãi, dù cho ta có sống lại bao nhiêu lần đi nữa ta cũng không bao giờ giữ được cái trí nhớ, những kỷ niệm cũ về đời sống trước. Chỉ trừ ra, khi nào trí thông minh của ta được phát triển đến cực điểm, được hiển lộ biết nhiều như trí óc đức Phật, lúc bấy giờ ta mới lại tìm thấy cái trí nhớ về tất cả các đời sống trước của ta.

Thượng Đế đã dạy chúng ta rằng, trong những đời sống của chúng ta trên trái đất, ta phải cố làm những việc phúc đức và phải có lòng từ thiện.

Làm những việc phúc đức nghĩa là xây dựng chùa chiền, tổ tượng đức chúng đi lễ đi bái hay làm tất cả những cái gì thuộc về đạo

Phật. Làm những việc phúc đức còn nghĩa là: an ủi những kẻ đau đớn giúp đỡ những người khốn cùng, săn sóc chăm nom những kẻ ốm đau, cứu giúp những kẻ tội lỗi. Có lòng từ thiện là giúp đỡ những kẻ nghèo khó.

Và người nào ăn ở phúc đức, có lòng từ thiện sẽ thác sinh với một cái thân thể đẹp đẹp, làm con một gia đình nào được một người kinh trọng, sẽ có trí thông minh, và sẽ có oai quyền đối với những người khác, vì người đó đáng được cai quản những người khác; tóm lại, người ấy kiếp sau sẽ được hưởng nhiều hạnh phúc.

Chúng ta thấy ai ai cũng là người như ta cả. Vậy, làm thế nào để giải rằng những người này có quyền thế hơn, hay được trời cho giàu có, hay thân thể được đẹp đẹp, khỏe mạnh, còn những kẻ khác thì dốt nát, khốn nạn, xấu xa? Đây chỉ là cái kết quả của những đời sống trước, đến đời sống này được thưởng hay phải phạt thôi... »

Bồ công chúa ngừng lại vì chiều trông lại thấy nổi lên âm âm.

Bạch-Quang bấy giờ mới nói với công-chúa rằng:

Hỡi công-chúa, vị công - chúa đẹp nhất trong tất cả các vị công-chúa! Tôi đến tận nơi nàng ở để thăm nàng, vậy mà nàng chẳng hề nói với tôi một lời nào cả. Cái thêm gác của nàng, cái chiếu

của nàng, cái đĩa thủy tinh chạm trổ của nàng, cái bát vàng của nàng, và cái trâm vàng cài tóc của nàng, tất cả những thứ ấy đều là những vật không có sinh mệnh, thế mà chúng lại biết tiếp đón tôi một cách ân cần. Nàng là một vị công-chúa, nàng cho tôi là một kẻ thường dân, nên nàng không thèm lưu-lâm đến tôi, vậy mà trong tất cả mọi người tôi là kẻ được số mệnh biệt đãi hơn hết; nhưng nàng đã quay người về phía khác không muốn nhìn ngó đến tôi, vậy tôi xin phép nằm tới lui gót. »

Và chàng đứng dậy chực đi.

Nhưng công-chúa giữ chàng lại và nói rằng:

Bạch-Quang chàng hỏi! hãy chậm chậm lại. Chàng ngồi xuống đây, em sẽ nói cùng chàng.

Vừa dứt tiếng nói, thì chàng trông lại nổi lên âm âm.

Và công-chúa bỗng thấy ngược ngáp vì lần này là lần đầu mà nàng mới cảm thấy người đàn ông, nhưng một cái mím giác mới lạ sẽ reo lên trong lòng nàng và nhuộm hồng đôi gò má.

Trong lúc đó, vua và hoàng-hậu đã bước lên lầu, mặt hơn hoi, cầm tay công-chúa đặt vào tay Bạch-Quang mà bảo chàng rằng:

Bạch-Quang, chàng đã thắng cuộc. Đây phần thưởng của ta: con gái yêu của ta và ngài vàng mã sẽ giao cho chàng trị-vi sau khi hôn lễ có hành.

Và tay cầm tay, lòng tràn ngập một nỗi vui sướng, Bạch-Quang cùng công-chúa quý xuống lạy tạ ơn Trời Phật, trong tiếng hoan hô chúc tụng của thần dân.

Chắc có người hỏi: có thể nào mà con chim đa-dạ được chỉ mới có một lần giữ nhờ hơi thở đã được ăn thường quá hậu và được lên làm vua không?

Hẳn là không nếu chỉ kể có cái đời trước ấy thôi. Nhưng về những đời sống trước của chúng, chúng đều là những người đã làm nhiều việc phúc đức và giàu lòng từ-thiện, cho nên chúng mới được Trời Phật ban phúc cho như thế. Và đến khi nào chúng hết kiếp hồi sinh có nhờ chúng sẽ thành Phật cả.

Nhưng trị làm sao đương là người chúng lại thác sinh ra thành chim đa-dạ được?

Thì đây:

Kiếp trước hai con chim đa-dạ ấy là người sống ở đảo Ceylan, một năm, giới làm đôi kếm, và hai vợ chồng phải vào rừng tìm các thứ củ ăn cho đỡ đói. Nhưng rừng lại quá rậm rạp và khó vào. Chúng bèn nổi hỏa đốt rừng và thiêu chết hai vợ chồng con chim gây với hai đứa con. Vì thế chúng phải thác sinh làm chim đa-dạ. Con chim gây khi trước, bây giờ hóa làm người đi săn và cũng nổi lửa đốt rừng thiêu chết hai vợ chồng chúng cùng hai đứa con.

Cho nên những ăn thường hay những hình phạt không phải chỉ thị thành trong một kiếp sau thôi đâu, nhưng trong trăm nghìn kiếp khác.

N. T. PHÚ (kể)



Khu

ESSENCE
Térébenthine Colophane
gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng
HỘI NHÀ SẢN-XUẤT
Song - Mao
101, Rue de Canton, Haiphong, T. 141

BỆNH TÌNH
....Lậu, Giang Mai, chỉ nên tìm đến
Hạ cam, Hột xoài...
ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 131, ROUTE DE MU
HANOI
THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOẢN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM



Phóng-sự tiểu-thuyết của DOAN-CHU

Tranh vẽ của MẠNH-QUYNH
(Tiếp theo)

XV

Kết-quả một cơn ghen: hao tổn 5.000\$

Ban đầu, Sảnh định dắt Tuấn lại nhà hàng Continental ngồi uống rượu bàn mưu nhưng sau lại dẫn nhau về nhà chàng ở đường Flaminio. Vì chàng nghĩ bản tính công việc này, không đâu kín hơn nhà mình. Lúc ở nhà Cúc vừa bước chân ra ngoài đường, trông ngực chàng đánh thình-thịch, đến rồi thấy ai nhón mình, cũng tưởng cho là con mắt thám-tử bết cả.

Vừa bước vào trong nhà, Sảnh quay lại giục Cúc đóng chặt cửa ngõ và cần dặn nọ:

- Có ai hỏi tao, cứ nói ông chủ đi vắng xa nhé.
- Bẩm ông, nhưng có xe-hơi của ông để ngoài cửa.
- Khuối lo! Tao đã bảo ga ra cho người lại đánh xe về cất bãi giờ.

Ném mình dấn huyết trên chiếc ghế bành lồi da, nghe tiếng như một quả mìn chín nổ trên cây vừa rụng xuống đất, Sảnh thở dài hỏi Tuấn:

— Bây giờ làm thế nào hả, em? Có ký mưu diệu-kế gì bản tính họ anh vớ?

Tuấn lắc đầu:

— Việc nào chứ việc này thì tôi chịu phép. Khó lắm, tri-không của tôi không nghĩ tới được. Anh nên tìm hỏi những bạn lớn tuổi xem họ có phương thuốc gì hay chăng?

Sảnh trợn mắt ngăn người, một lát mới nói được:

— Tuấn à, em định bỏ anh cho vợ giữa đường nguy hiểm hay sao? Quả vậy, anh chắc phải lên của Binh-lực mà nhào đầu xuống sông. Trời ơi! bị bắt về tội chết mưu chém người: ở tù với đũa-côn, trộm cắp: bỏ mất tinh-yên của người: cãi đối anh đến thế là bỏ đi, vớ-vj, nghĩ mà ghê sợ tử nhục. Thật thế, hè tháng Hai Bạo bị bắt, chém chết nó cũng khai tung ra ai bảo nó thuê người đâm A-Wang, chứng ấy anh chạy đâu

Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở hồ bơi còn đường người đi Genouilly, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết cạnh quẹo. Lúc trong mình và thấy một cái mũi-sọc có thân nai chữ H. S. Xét ra và tên là Sảnh con một nhà triệu phú ở Cà-mau...

Lúc này là lúc công tử Sảnh vào được tường ở vào lúc giờ này. Lúc này là lúc Sảnh đang mê một Cúc-Hương, một cô gái chết cực đẹp. Cúc-Hương vừa có Sảnh mọc lên. Sảnh thuê người đi A-Wang là tình địch...

PHONG LƯU

cho khỏi vào ăn cơm gạo lúc đã khô trong nhà số 69 đường Lagrandière? Tình cảnh trước mắt anh đáng lo sợ thế ấy, em khoan tạp đứng ngó mà đánh lòng ư?...

Chàng ngưng lại, uống một chén nước nhấp giọng rồi nói tiếp:

— Chúng ta là bạn thân, là đồng-học, lại có tình bạn con cò cậu thân mật với nhau, những lúc hoạn-nạn nguy bức này, anh không trông cậy vào em được thì còn trông cậy vào ai?

Em bảo anh nên tìm những bạn khác mà vấn kế. Bạn nào đâu?

Có, anh có vô số bạn, nhưng toàn là bạn lợi-dùng tiền của và sự thất bại khờ dại của anh. Thành Lê-xuân-Viên ở Mỹ-tho ga vậy 2.000 đồng, nói để mua xe-đạp, thế rồi mất biệt. Cũng như lũ thằng Bạch đồ mồi anh chung vốn năm ngàn đồng vào gánh cái-lương của chúng, nhưng chưa biết đến thế-kỷ nào thì gánh cái-lương ấy mới ra sân-khấu. Lại còn thằng Khoa ranh con không biết lấy mười chữ cũng tập-lệnh làm chủ nhà; nó tàn tình anh cho mượn ba ngàn đồng, anh cả nể quá không từ chối được. Một khi có số tiền vào tay, nó đi ngủ đi, đánh bạc, ăn nhà hàng; chẳng thấy mặt mũi tỏ báo còi thừ ra sao. Cho đến tháng Sáu Tam ở Cần-thơ, chắc em còn nhớ, chẳng biết nó có đánh rơi mất 1.500\$ của ông già nó bảo đem trả nhà bằng Đông-pháp hay không, nó đến khoe mẽ náo nức, mình cũng phải viết chi-phếu (chèque) cho nó mượn tiền đập vào, để nó khỏi phải tự-tử.

Tóm lại, các quý-hữu của anh, chỉ tốt cho những lúc họ cần dùng xosy tiền và đập nặng vào hồ-bao mình. Hay là một tuần vài lần rủ họ đi ăn cao-lan, uống xam-banh, tốn dần mấy chục mà mình chẳng ra trả. Họ chỉ là bạn bè sung sướng với nhau trong khi ăn-lạc, không thể nhờ cậy nhau trong khi hoạn-nạn, em còn lạ gì?...

Tuần nghe những lời đau đớn thành thật của Sảnh, có ý mũi lòng. Nhất là Tuấn cũng dự vào số bạn trường ngày lợi dụng Sảnh, lại càng thiếu vắng khoét được bạc trăm luôn luôn. Lúc này họ nhau không danh, nhưng thực sự Tuấn muốn nghĩ cách cứu bạn và thủ lợi riêng vào trong đó nữa.

— Vì dụ lo chạy việc này mất năm mươi ngàn đồng, anh có dám nói hay không? Tuấn hỏi.

— Hai ba lăm nghìn hoa thề, anh cũng chẳng tiếc, miễn sao thoát khỏi nạn tù và không phải xa Cúc.

— Hề chịu tổn tiền thì lo chạy phải đi.

— Nhưng chú mày bảo làm thế nào bây giờ?

— Cốt nhất làm cách sao bảo được thằng Phi-rô nó phân-cung mới ư.

— Phân-cung là nghĩa thế nào?

— Nghĩa là bày giờ nó trở ngược lại những lời nó đã khai từ trước.

— Nó đang bị giam trong khám, dễ thường ta phải dùng phép thần-thông báo tin cho nó chăng?

— Ấy là một điều em đang suy nghĩ. Phép thần-thông tức là Thần-Tiên.

Bỗng dưng Sảnh giật nảy mình, vì nghe có tiếng người gõ cửa ở nhà dưới. Thành bới sông-sọc chạy lên vừa thở vừa nói:

— Bẩm ông, có bác Hai Bạo đi với một người nữa, một hai đôi lên gặp mặt ông có việc cần kíp.

— Ấy chết, hay là mặt-tham đã bắt được Hai Bạo dẫn về đây?...

PHÁP-VIỆT TỪ-ĐIỂN (Dictionnaire Français-Annamite)

TÁC GIẢ:
ĐAO-DUY-ANH

Bộ sách rất đầy đủ và đúng đắn, giúp ích cho những người học pháp - văn mà muốn nghiên - cứu quốc văn và những người Việt-Nam muốn tự học Pháp-văn. Mỗi từ ngữ Hán-Việt lại có chữ thêm chữ Hán. Sách gồm 2000 trang khổ lớn đóng làm 2 quyển dày.
Bìa toàn vải 22\$0
Bìa giấy 26\$00
Việt-nam văn học sử cương . . . 1\$50
Không-giáo phổ hình thư tục . . . 6\$50

Bán tại các hàng sách lớn và

Hiện sách Văn-Hòa

29, Paul Bert - Huế

Tuần chạy ra bao-lơn dóm xuống rồi trở vào ngay:

— Người đi với Hai Bạo, tôi biết, chính là Mười Đồn chết mất, cùng tội nhai chệ.

— Biết đâu họ không bị mặt-tham theo hút, có nên cho họ giáp mặt anh em mình không?

— Sao lại không! Tuấn nói: chính mình đang cần tìm họ để bàn tính công việc, nay họ tự đến, thật may. Anh cứ cho mời rửa bảo lần đây.

Sự thật, hai tên lu-côn cáo già này không phải sợ liên-lụy ở tù hay là thương hại gì Sảnh mà đến bàn mưu tình kế đâu. Chúng đã âm-mưu với nhau, lợi dụng cơ-hội đến dọa-dẫm chàng để khoét lấy một món tiền dầy thoi.

Lên trước mặt Sảnh, hai Bạo và Mười Đồn cổ lăm ra bộ-lịch bối rối, sợ hãi, vì chúng dự biết chỗ họ của chàng công-tử đa-tinh, đã hồ rúng cái nhát khl. Nào là Phi-rô đại đội, đã khai hết đầu đuôi; nào là mặt-tham đang theo rình chúng bên góc, sự bị bắt chỉ trong chiều hôm sớm mai. Rồi chúng vào ngay trung-tâm vấn-đề, với giọng nói rất khéo giả vờ sn-cần từ từ:

— Thật, cậu Tám hết sức nhân-dùc với anh em chúng tôi, chỉ tại thằng Phi-rô nhát hèn khôn nạn để cậu Tám vương chân vào vụ này, chúng tôi ai ngại vô-càng; nhưng biết làm sao! Bể nao chúng tôi cũng bị bắt sớm tối, chắc phải khai thật mọi sự, vậy xin cậu tám hiền dùm chỗ bắt-đắc-đĩ mà thả thôi cho anh em chúng tôi nhé.

— Khai thật mọi sự thế nào? Sảnh hỏi một cách hời hóp.

Hai Bạo chăm-giải đáp:

— Phải khai: là cậu Tám sai khiến tôi, tôi phải theo cho anh Mười Đồn này, rồi Mười Đồn thuê thằng Phi-rô dóm chém A-Wang.

— Nếu thế thì các anh giết tôi.

— Không, chúng tôi đâu dám thế. Chỉ suy nghĩ là một việc dù trước đó sau cũng phải bị bắt; và lại không tài nào mà chối cãi được sự thật mà nhà chức-trách đã thừa biết, cho nên chúng tôi đành ra nạp mình tự thú trước đi còn hơn.

Mười Đồn biết việc vạch nạm ba chữ nhỏ, xen vô:

— «Tiền nâng tự thú, giảm nhất đẳng», luật pháp nước nào cũng thế.

— Sao các anh không tìm cách tránh mặt đi ít lâu? Sảnh hỏi.

— Bị trốn để cho họ phải nạp mình tự thú, tức thì khỏi làm liên-can tội và cho cậu Tám, ấy là một việc chúng tôi muốn làm. Ngặt vì một nỗi hồ sơ Saigon đi đầu nương náu cũng phải có cách gì sinh sống; lại còn vợ con nheo nước ở nhà thì làm thế nào? Bởi vậy chúng tôi bàn nhau chẳng tha nộp mình tự-thứ để chịu tù tội ít lâu rồi trở về làm ăn bao học vợ con, chứ nấp lén quanh quẩn ở Saigon chẳng lợi gì, chỉ thêm nặng tội ra mà thôi.

— Các anh đừng ngại, cứ chịu khó tạm xa Saigon trong một thời-gian, về sự sinh sống có tôi giúp đỡ mà!

(còn nữa)

DOAN-CHU

Các học-sinh lớp dự-bị, sơ-đẳng muốn luyện tính cho giỏi, nhất là trước khi thi bằng Sơ-Học Yếu-Lực hay thi vào lớp Trung-đẳng năm thứ nhất, mỗi học-sinh cần phải có cuốn :

SÁCH DẠY TÍNH ĐỒ

của ông giáo NGUYỄN-ĐÌNH-TỤNG

soạn đúng chương-trình và phương-pháp sư phạm

Tựa của Nguyễn-Hoài-Binh Đốc-học Hải-dương.

Sách này có 32 loại tính, gồm có 565 BÀI TÍNH ĐỒ về toán-pháp và phép đo lường từ dễ đến khó. Nội dung bài tính mẫu có hình vẽ, lời giảng, bài suy-giải bài giải và trả lời.

Sách dạy tính đồ của ông giáo NGUYỄN-ĐÌNH-TỤNG

Soạn rất kỹ, tốt hơn cả các sách tính đồ đã xuất bản từ trước, không những chỉ học sinh mà cả thầy giáo dùng ra bài cho học-trò rất tiện. Mỗi cuốn giá: 0\$45. Bản tài các hiệu sách lớn ở Hanoi, Huế và các tỉnh. Mua từ mười cuốn trở 20% /, gửi lịnh hóa giao ngân, viết thư cho:

Hiệu sách Quang-Huy

Đại-lý đã của thứ báo quốc-văn và các nhà thuốc.
Số nhà: 25, đường Maréchal Foch — HAIDƯƠNG

THUỐC HO LẠO CON GÀ

Trị những chứng ho có sởi âm, ra đờm đặc: lặn huyết hoặc nhũ ra máu huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người mệt mỏi ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc ĐỒ PHỄ TRÒ LAO ĐIỀU NGUYỄN.
Giá mỗi hộp 1\$50

THUỐC SÂM NHUNG BỔ THẬN CON GÀ

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, di tinh, mộng tinh, gầy còm, yếu đuối, tinh thần suy nhược, phải uống thuốc SÂM NHUNG BỔ THẬN ĐIỀU NGUYỄN để bồi bổ lấy căn khí cứu vãn lại sức khỏe.
Giá mỗi hộp 1\$50

THUỐC ĐÀN BÀ KHÍ HƯ CON GÀ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, an sàng vội xanh xao, rức đau chóng mặt nhức đầu, đau bụng kinh, kém đường sinh dục. Cần dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU NGUYỄN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào đẹp tươi. Mỗi hộp giá 1\$50.

THUỐC CẢI NHA PHIÊN CON GÀ

Thuốc này gựp cho những người muốn cải bỏ hẳn hút được hay hút nhẹ đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được và nghiệm như thuốc CẢI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYỄN. Ai đã hút quá nhiều, muốn bỏ hẳn sức khỏe và tuổi thọ phải dùng thuốc cải này mới hướng bệnh phúc xuất đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mất nhọc, rất tiện cho những người sức yếu bận công việc này phải đi xa, Mỗi hộp lớn 3\$00, nhỏ 1\$50.

Nhà thuốc Điều - Nguyễn

125 — HÀNG BÔNG (Cửa Quyền) — Hanoi
ĐẠI-LÝ: Hải-phong: Mai-linh — Nam-định: Việt-long — Hà-tiên: Quàng-huy — Thái-bình: M. nh. đư. — Ninh-binh: Ich-ti — Bắc-nh. — Quế-hương — Thanh-hóa: Thái-ai — Vinh: Sinh-huy — Huế: Yâu-hoa
Saigon: Mai-linh 120 Guyanmer — Đức-thăng: A. Dakao. Chợ lớn: Long-Vân

Không đó thi đây!...

(Tiếp theo trang 3)

la tưởng một đoàn tuấn-thủ Anh được mời sang Đức tranh các môn vận-động sẽ phải ở lại nước nhà. Nhưng các nhà thể-thao Anh vẫn tập luyện và sửa-s soạn như thường. Ông bầu của họ tuyên bố rằng :

— Chúng tôi không phải là những dân-tộc bị chia rẽ nhau về chính-trị. Dân thể-thao Anh không có ý gì ghét dân thể-thao Đức. Nếu không có một sự ngăn trở, chúng tôi sẽ sang Berlin để ganh đua. Dân Anh và dân Đức đều thể-thao chỉ phang-sư có một người : Ông thần Thể-thao!

Cùng lúc ấy báo Đức giả lời :

— Dân thể-thao Đức không lòng chờ đợi và sẵn sàng đón tiếp dân thể-thao Anh.

Trong khi ấy hai chính-phủ Đức và Anh đều hấp tập động binh và các báo Anh — Đức công kích mật-sát nhau về chính-trị không tiếc lời!

Hỡi các bạn thể-thao, tôi muốn các bạn hãy nâng cao tinh thần thượng-vô. Hãy tập luyện cho mình khỏe mạnh, giỏi hay mà đem tài-sức ra ganh đua. Ganh đua vì thể-thao không vì lòng hiếu thắng riêng.

Như thế những cơn chiến ghê tở xấu xa như câu thủ Phát dù ta không gạt bỏ, trừ tiết họ đi họ cũng dần dần mất hết!

Nghệ thuật và danh tiếng

Có một ông bạn (?) ở đây không hiểu « có thú-vị » gì với kếp hai kia hay không mà có viết cho bằng được một bài để khen ngợi kếp hai ấy. Mà lại viết bài khen môn-thuần như thế này :

— Tôi đã đến tìm N. C. tài-tử số một của Đông-Dương (người ta bảo thế, chứ tôi chưa chắc chắn vì chưa được xem ông N. C. đổng trò nhiều)!

Ấy là nguyên văn của ông bạn (?) ấy! Tôi buồn cười đến chết! Nêu

không biết gì về người ta thì « có khen » người ta làm sao được.

Tôi muốn nói đến N. C. không phải ở chỗ ấy! Tôi chỉ muốn nhắc lại một câu của kếp hai N. C. bình phẩm kếp T. D. và T. D. được mời ra đơn cảnh phim « Trộn với Tinh » con kếp N. C. thì bị bỏ quên trong bóng tối! Kếp N. C. bình phẩm kếp T. D. như thế này :

— Phim « Trộn với Tinh » lại nhờ T. D. một tài-tử trong làng sân-khấu chưa có một tỷ tiếng tăm gì về tài-nghệ đứng đơn cảnh ..

Tôi không phê bình gì về câu nói — có nhiều tư-vị — của kếp N. C.

này. Nhưng tôi liên tưởng đến những người nổi khi nói đến ai cũng hỏi :

— Anh ấy làm ở đâu? Lương bao nhiêu một tháng? Anh ấy học đến đâu rồi? Đủ đồ gì chưa?

— Có anh con nhà có giàu không? Bỏ mẹ có chức tước gì không?

Họ hỏi như thế — tưởng như rằng những ông làm một sở lớn, ăn lương to, hay đủ nhiều vàng, hoặc những người giàu có đều là những người giỏi, người khá cả!

Sự thật, than ôi, nhiều lần trải lại thế! Bằng cấp, giàu có, con nhà có chức tước, ăn lương to lắm khi chẳng... làm gì cả.

Chỉ có sự giàu về luân-lý, về đạo đức mới đáng quý.

TÙNG-HIỆP

hầu mỗi tuần Bà có uống 1 viên

CỬU-LONG HOÀN

VỖ ĐÌNH DẦN

THÌ BAO GIỜ BÀ CŨNG VUI VẺ VÀ THÍCH HOẠT ĐỘNG



Imprimerie TRUNG-BAC TAN-VAN
Certifié Exact l'insertion
Tirage à 100 exemplaires
L'administrateur (Grand): Ng. đoàn-VƯƠNG

fông-phát-hành Bắc-kỳ, Lào, Bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN-HOA — 8 Hàng Ngang, Hanoi
Đan đảng người bán Cửu-Long-Hoàn và thuốc VỖ ĐÌNH-DẦN
lương hàng ở Hanoi 1\$300, ở các tỉnh 1\$400

Handwritten signature: H. M. M. M. M.

A¹ đã sống những giờ thắc-mắc vì tình duyên trắc trở,

đã ngậm ngùi cho thân-phần thì nên đọc cuốn

chiếc bóng

của NGUYỄN-VY

sẽ thấy cõi lòng được êm dịu.

Chỉ có ngòi bút của Nguyễn-Vy (tác-gia cuốn Đào-Mô) là có thể làm cho ta cảm-động và công-phần về các vấn đề sôi-nổi ấy.

NHÀ XUẤT-BẢN



Cộng lực

9, hàng Cột, Hanoi
Téléphone: n° 962

GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THƯ THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bài kể (dành được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thể thai được sách viết theo lối khảo-cứu. Mỗi cuốn 0\$50. Mua lịnh-hóa giao-ngân hết 0\$88 ở xa mua xin gửi 0\$66 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON — HAIPHONG — PHÚC-YÊN

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì với.

VIỆC-LÀNG

của Ngô-Tát-Tổ sẽ hiện các ngài những cái lạ làng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc. Mỗi cuốn 0\$35. Mua lịnh-hóa giao-ngân hết 0\$71 ở xa mua xin gửi 0\$51 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

MUỐN BIẾT SỨC BỒ CỦA CON « CẶC KỀ »



NỀN UỐNG
chính rước
« CẶC KỀ »

Rượu này bán hiện thực toàn dùng con « CẶC KỀ »
ngâm chế rất lâu ngày chuyển từ người gầy yếu,
trẻ quá độ, thận thủy kém suy, đôi đêm, di tinh,
lệch đường, da vàng, kém ăn, dân bà người yếu,
sản hậu, kém sữa, sản môn, rất là thần hiệu, vì
con « CẶC KỀ » ai ai cũng biết chuyên dưỡng âm bổ
thận, máu rượu thơm ngọt uống cùng lúc ăn cơm,
chả bao lâu thì thấy khỏe mạnh trong người. Nay
đã được nhiều người dùng qua đều khen là hay,
giá bán chai to 2\$ — chai vừa 1\$ — chai bé 0\$50

BÁN TẠI:

YUNE HUNG

no 41, Rue des Pipes (Hàng xi Diên) — Hanoi
Đại lý: Mai-Linh 60 Paul Doumer Haiphong — Ich-Tri Ninh Bình

THỨ TƯ 5 MARS 1941 ĐÓN XEM

NGHỆ-THUẬT TUẦN-BÁO

tờ tuần báo chủ trọng đặc biệt về
văn chương và nghệ thuật, do
các nhà báo giá trị và các bậc đàn
anh trong làng văn chữ trương
NHÀ XUẤT BẢN:

ĐỖ - PHƯƠNG - QUẾ
31, Auiateur Garros Saigon, ăn hành
MỤC ĐÍCH ĐỂ

nâng cao và phổ thông nghệ thuật Việt-Nam

NGHỆ - THUẬT TUẦN-BÁO

số 1, ra ngày thứ tư 5 mars 1941
CÓ MỘT NHƯNG TRANG

Trang Tài liệu	Trang Kịch hát
» Ngâm ngôn học	» Chớp bóng
» Văn chương	» Phụ nữ
» Phê bình	» Truyện ngắn
» Mỹ thuật	» Thơ ca
» Thế giới	» Truyện dài
» Giải trí	» Tranh ảnh

VÀ
NHỮNG MỤC ĐẶC BIỆT

NHỮNG CUỘC THI LỚN LAO
NHỮNG GIẢI THƯỞNG TẠO NHẢ

Giá báo: Mỗi 0\$50, nửa năm 0\$20 — một năm 10\$.
Thơ thì, bưu phiếu và bài vở do cho M. ĐỖ PHƯƠNG QUẾ
31, Auiateur Garros, Saigon
Nghệ - Thuật Tuần - Báo cần đại lý & khảo Bổng - dương

PHÒNG TÍCH

CON CHIM

Khí đầy hơi, khí tức ngực, chán
cơm, không biết đi, ăn chậm
tiêu, bụng vô bình bình Khí ăn
uống rồi thì hay ợ, (ợ hơi hoặc
ợ chua). Thường khi tức bụng
khó chịu, khi đau lưng, đau ran
trên tay. Người thường ngao
ngán và mỗi một tuần đi chân
tay, bị lâu năm, sắc da vàng, da
húng dầy. Còn nhiều chứng
không kể xiết chỉ 1 lần thấy dễ
chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một lần uống 0\$50.
Liều hai lần uống 0\$45.

VÔ ĐÌNH TÂN

án từ kinh điển năm 1926
775 Ma Lachtra, Haiphong

Đại lý phát hành tòa nhà Hanoi An-Hà
13 Hàng Mã (Gaiy) Hanoi, Đại lý phát
hành khắp Đông-Dương, Nam-Tân 100
phố Bonnal Haiphong, Có liên lạc đại lý
khắp Hanoi và khắp các tỉnh Thanh
Nam, Bắc kỳ, Cao-mên và Lào có treo cái
biên trên.

ĐÃ CÓ ĐỦ BẢN

(mua mandat gửi về trước,
không phải chịu tiền cước)

LỊCH SỬ TÔN VÂN

Tôn dật - Tiên, thuật hết cuộc
đời cách mệnh và mở rõ những
sự hành - động đạo đạo phục
quốc một vị của quốc nước Tàu
lập nên nền dân quốc gia 0\$95.

HOA, NHẬT ĐĂNG TRƯỜNG

Thuật hết những trận Tàu Nhật
danh nhau nói rõ nguyên nhân
từ trận sơ khởi ở Lu-câu-Kieu
1\$20

TRUYỆN KIỂM KIẾP

Kinh thiên Hiệp Đạo
(Lý lang Văn) 1\$20

Phân-trang Lầu (truyện
La-Côi, La San con

La lang đời Đường) 0\$60

Đại Ma Kiếm Sư (thủy-
tử dật kiểm hiệp
nước Tàu) 0\$30

Hoang - sơn - Đảo (Lý-
ngọc Hưng) 0\$40

Truyện nước nhà

Đề-Thâm (Thanh Văn) 0\$35

Cải - Vàng (vợ bà cai
vàng 1 nữ tương cơ
gan da anh hùng) 0\$55

Bản tại M. LÊ NGỌC THIỆU
67 rue Nayret (phố cửa Nam) Hanoi
và ở hàng sách các tỉnh

THOẠI-NHIỆT-TÂN HỒNG-KHÊ

Cầm, sốt, nhức đầu, đau xương
đau mình, trẻ con người lớn
chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-
Tân hiệu một 12 ngày giá 0\$10, 5
phút ra mồ hôi khô liền.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sách
hạch đại hạ) uống đủ các thứ
thuốc không khỏi, chỉ dùng một
hộp thuốc khí hư Hồng Khê số
60 giá 1\$ uống trong, và một
hộp thuốc Ninh Hồng Hoàn
Hồng Khê giá 0\$50 đủ vào cửa
mình là khỏi rồi. Trăm người
chữa theo cách này khỏi cả trăm

ĐIỀU KINH DƯỞNG HUỆT

Các bà các cô kinh không đều
màu sẫm uống thuốc Điều kinh
dưỡng huyết Hồng-khê (0\$30
một hộp) kinh đều huyết tốt
ngay.

THUỐC «CAI HỒNG KHÊ»

Khổng đạo dân chất thuốc phiện
(nhà dân chất thuốc phiện, nên ai
cải cũng có thể bỏ hẳn được,
mỗi ngày hút một ống bực
thuốc phiện, chỉ uống hết 10.2g
thuốc cai là đủ vấn đề làm việc
như thường, thuốc viên 0.60
một hộp, thuốc nước 1.00 một
chai

THUỐC PHÒNG TÍNH HỒNG KHÊ

Giấy thép buộc ngang giới
Thuốc Hồng - Khê chữa người
lãng lo

Hai câu sấm này, ngày nay
quả thấy ứng nghiệm, vì lẽ ai
bị lâu không có môi hay kinh-
niên uống thuốc lầu Hồng Khê
số 30, mỗi hộp 0.60 cũng rút
nọc, ai bị bệnh kinh mất không
cứ về thời kỳ thì vậy, mới hay
đã nhập cổ rồi, uống thuốc
giang mai số 14 cũng khỏi rút nọc
mỗi cách em đêm, không hại
sinh dục, nên khắp nơi dân đều
cũng biết tiêng.

NHÀ THUỐC

HỒNG-KHÊ

Đã được thưởng nhiều Bộ tịch
vàng bạc và bằng cấp

Tổng cục 75 hàng Bô, chỉ nhánh
88 Phố Huế Hanoi và đại lý các
nơi. Có biểu sách GIA-ĐÌNH Y-
DƯỢC và HOA - NGUYỄN CẨM-
NANG (tê phỏng thần và trị bệnh

AI MUỐN HỌC THUỐC
Á - BÔNG
cần mua ngay
hững sách của
nhà nghiên cứu khoa
thuốc Việt-Nam
đã xuất bản :

- 1) Khoa thuốc xở rộng 2p, chữa đủ các bệnh & xở ra.
- 2) Khoa chữa phổi 1p, đủ phương pháp chữa Tụ, tiêu, và Nhọt có thể tự chữa lấy bằng thuốc ta.
- 3) Khoa chữa mắt 1p.

4) Sách thuốc Việt-Nam 1p.
5) Sinh lý học 1p, nói rõ căn nguyên phát bệnh.
6) Ngoại khoa chuyên môn 1p60.

Mỗi quyển cước phí đều 0p.20
THOẠI VÀ MANDAT GỬI CHO
Nguyễn-Xuân-Dương-Lạc-Long
22 - TIỀN TSIN - HANOI

Tại Saigon đã có bán...

Nói đến thuốc chữa các bệnh trẻ con thì ai cũng
công nhận : chỉ có nhà thuốc Thanh-Xa Hanoi là có
tài độc nhất vô nhị, ngoài ra còn có thuốc chữa
bệnh người nhớn rất thần hiệu như :

THUỐC SÁN SƠ MỸ

Mắc bệnh sán đi ngoài thường theo ra con tròng
như sơ mít, nếu để lâu ngày, sinh chứng đau sôi hai
cạnh sườn mà bỏ mạng. Uống thuốc này cam đoan
hai giờ ra hết sán khỏi hẳn. Giá 0p.90.

THUỐC DUN (sống)

Mắc bệnh dun dũa hoặc dun kim, uống thuốc này
buổi sáng buổi chiều ra hết dũa không phải lấy,
người nhớn hay trẻ em dùng đều được cả giá : 0\$20

NHÀ THUỐC THANH - XA

86 nhà 73, góc phố hàng Thiếc và hàng Món — Hanoi
cửa treo có vàng, khắp các tỉnh có đại lý, xem báo
Tin Mới. Đại lý tại Saigon : Hiền Văn Hưng 14 Avia-
teur garros, hiệu Ich - Thái Lagrandère n° 14
CẦN THÊM NHIỀU ĐẠI-LÝ TẠI NAM-KỲ

Ho lao, Ho sán

Đồng-quê, le 29 Septembre 1940
M. Nguyễn Văn-Trịnh

Y-hỏi Bắc-tế-dương, 105 Ma-Mây-HANOI.

Năm ngoài tôi lấy cha Trần-
mệnh số 2 (8p.) và Tục-mệnh số
1 (5p.) cho người ho lao ra máu
lâu năm. Là thật! Nó khỏi đi 1
năm rồi... Nay có bà lao sán : ho
luôn, ít ăn ngủ... Mai Chử chai sán
trùng (8p.) và chai Cao - lý sán
Bổ-phế số 3 vì lao nhọc quá...

Đồng-quê, le 10 Octobre 1940

Bệnh bắt đầu, ăn ngủ khô,
ho 10 giảm ợ, rất hy-vọng khỏi!
Xin ông 2 chai số 2 (16p.), 2 chai
số 3 (12p.), có lẽ - hắc khỏi...

R. PÈRE QUANG (A nam)
Bông-sơn (A nam)

NGUYỄN-VĂN-TRỊNH
Y chủ Bắc-tế-dương ở
105 phố Ma-Mây Hanoi

Tổng-phát-hành : Nam Kỳ ở
Cao-miên : TAM-ĐA ở Cie 6 rue
de Reims, Saigon — Trang Kỳ :
THANH-NIÊN 43 An-cư Huế.
Đại-lý : — Mai-Linh (Haiphong),
Việt-long (Nam định), Phòng-
thảo (Việt-tri).

Ho, ho lao, ho lãn ngày, hen, xuyên

5 chứng này đều & phối sinh ra
mỗi chứng chữa một bài thuốc
khác nhau. Từ xưa đến nay
hàng trăm vạn người ai dùng
cũng khỏi. Nếu uống không
thấy hiệu số 1 & lại tiền tio,
mới ho, ho gì 0\$10 một lọ.
Ho lâu ngày, thổ có nhiều đom
0\$60. Phòng bệnh lao, chữa bệnh
lao (khỏi phở đen, lam cho ngũ
được, da thịt hồng hào 4\$. Nhập
phế trừ lao (chính thực, có bệnh
lao 5\$). Hen hay thổ khô khô
trong cương họng 0\$60. Xuyên
cấp được (chữa bệnh thổ nhiều
0\$25. Bỏ phở hoàn (phổi kém
dùng bỏ phở 0\$80. Bán tại :

BÌNH - HƯNG

67 Nayret (phố Cửa Nam) Hanoi T41.768